

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Ánh Hằng**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG – 2021**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG  
VẬN TẢI ANH QUÂN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Ánh Hằng**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG – 2021**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên:** Lê Ánh Hằng

**Mã SV:** 1412401273

**Lớp:** QT1802K

**Ngành:** Kế toán - Kiểm toán

**Tên đề tài:** Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH  
Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán hàng hoá.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại đơn vị thực tập.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán hàng hoá nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

### **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán hàng hoá năm 2019 tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân

### **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

Tại: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân  
- Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên:** Nguyễn Văn Thụ

**Học hàm, học vị:** Thạc sĩ

**Cơ quan công tác:** Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH

Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Nguyễn Văn Thụ*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2021*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**



Họ và tên giảng viên: *Nguyễn Văn Thụ*  
Đơn vị công tác: *Khoa Quản trị kinh doanh*  
Họ và tên sinh viên: *Lê Ánh Hằng* Chuyên ngành: *Kế toán - Kiểm toán*  
Đề tài tốt nghiệp: *Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân*  
Nội dung hướng dẫn: *Hệ thống lý luận, nghiên cứu thực tế tại đơn vị từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân*

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp** □

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giảng viên hướng dẫn giao cho.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Bài viết của sinh viên *Lê Ánh Hằng* đã đáp ứng được yêu cầu của một khoá luận tốt nghiệp. Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

*Chương 1:* Trong chương này, tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định hiện hành.

*Chương 2:* Trong chương này, tác giả đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Tháng 10 năm 2019). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

*Chương 3:* Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Giảng viên hướng dẫn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Ths. Nguyễn Văn Thụ*

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	3
1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	3
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp .....	3
1.1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp.....	3
1.1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	4
1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	4
1.1.3. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	5
1.1.4. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	6
1.1.4.1, Nguyên tắc đánh giá giá trị của hàng hoá .....	6
1.1.4.2. Xác định giá hàng hóa nhập kho.....	7
1.1.4.3. Xác định giá trị của hàng hóa xuất kho.....	9
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.. ..	11
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	11
1.2.1.1. Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa .....	12
1.2.1.2. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa .....	12
1.2.3: Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	17
1.2.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	17
1.2.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ .....	21
1.3 . Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	24
1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/TT-BTC. ....	26
1.4.1. Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	27
1.4.2. Hình thức Nhật ký chung .....	28
1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	28
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	29

<b>CHƯƠNG II THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI ANH QUÂN</b> .....	31
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân. ....	31
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	31
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	32
2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	35
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân. ....	38
2.1.4.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty. ....	38
2.1.4.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty. ....	39
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán .....	39
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán.....	39
2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán .....	41
2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	41
2.2.1. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	41
2.2.1.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty .....	41
2.2.1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	51
2.2.2. Kế toán tổng hợp tăng, giảm hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	59
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI ANH QUÂN</b> .....	65
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân .....	65
3.1.1 Ưu điểm.....	65
3.1.2 Nhược điểm.....	67



3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	68
<b>KẾT LUẬN</b> .....	79
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	80

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	13
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư.....	15
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	16
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát theo phương pháp kê khai thường xuyên ...	20
Sơ đồ 1.5 Sơ đồ kế toán tổng quát hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ.	23
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái .....	27
Sơ đồ 1.7 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung .....	28
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ .....	29
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy .....	30
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	35
Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty .....	38
Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	40
Sơ đồ 2.4: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song.....	51
Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.....	59

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT .....	44
Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa .....	45
Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho.....	46
Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho.....	48
Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT .....	49
Biểu số 2.6: Biên bản giao nhận hàng hóa .....	50
Biểu số 2.7: Thẻ kho của mặt hàng Tôn lạnh 4.5.....	54
Biểu số 2.8: Thẻ kho của mặt hàng Tôn mạ màu 4.0.....	55
Biểu số 2.9 Sổ chi tiết hàng hóa Tôn lạnh 4.5 .....	56
Biểu số 2.10 Sổ chi tiết hàng hóa Tôn mạ màu 4.0 .....	57
Biểu số 2.11: Bảng Tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn .....	58
Biểu số 2.12: Bảng kê xuất kho Tôn lạnh 4.5 .....	61
Biểu số 2.13: Bảng kê xuất kho Tôn mạ màu 4.0 .....	62
Biểu số 2.14 Trích Sổ Nhật Ký Chung tháng 10 .....	63
Biểu số 2.15: Trích Sổ cái Tài khoản 156 tháng 10.....	64
Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa.....	69
Biểu số 3.2 Sổ chi tiết hàng hóa Tôn mạ màu 4.0.....	71

## LỜI MỞ ĐẦU

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại thì hàng hóa đóng vai trò quan trọng. Do đó việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ thì doanh nghiệp mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Bên cạnh đó doanh nghiệp cần quan tâm đến tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao có hiệu quả nhất, với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý là tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hoá lên hàng đầu. Từ khâu tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng, nhập khẩu hàng hoá, dự trữ và bảo quản hàng hoá đến khâu tiêu thụ hàng hoá trong nước đều có xây dựng kế hoạch cụ thể.

Công tác kế toán hàng hoá do đó cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Từ nhân viên hàng mua, thủ kho đến kế toán hàng bán đều phải có sự kết hợp chặt chẽ với nhau, tạo ra một hệ thống quản lý có hiệu quả để mang lại kết quả hoạt động tốt nhất cho công ty.

Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phân hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của **Ths. Nguyễn Văn Thụ**, em đã lựa chọn đề tài “**Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân**” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung khóa luận được trình bày trong 3 chương:

*Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

*Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân*

*Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân*

Qua quá trình nghiên cứu mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận này còn thiếu sót. Vì vậy em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời cũng giúp em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình và phục vụ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

## CHƯƠNG I

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

#### 1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

##### 1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

###### 1.1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp

Trong các doanh nghiệp thương mại, hàng hoá là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

###### 1.1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại có những đặc điểm sau:

+ Hàng hoá rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

+ Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học: Mỗi loại hàng có các đặc tính lí, hoá, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

+ Hàng hoá luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì

hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại.

+ Trong lưu thông, hàng hoá thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hoá mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

+ Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

### *1.1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của Công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hoá, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

### *1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn... Chính vì vậy kế toán hàng hóa cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng hóa để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đặc lực kế toán hàng hóa cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán vật liệu, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập- xuất- tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

### ***1.1.3. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hoá được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau. Hàng hoá gồm có các ngành hàng:

- ✓ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:
  - Ngành hàng nông sản
  - Ngành hàng lâm sản
  - Ngành hàng thủy sản
- ✓ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:
  - Hàng hoá ở khâu bán buôn



- Hàng hoá ở khâu bán lẻ
- ✓ Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:
  - Hàng kim khí điện máy
  - Hàng hoá chất mủ
  - Hàng xăng dầu
  - Hàng dệt may, bông vải sợi
  - Hàng da cao su
  - Hàng gốm sứ, thủy tinh
  - Hàng mây, tre đan
  - Hàng rượu bia, thuốc lá
- ✓ Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hoá:
  - Hàng hoá chuyển qua kho
  - Hàng hoá chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng đến công tác quản lý hàng hoá của doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng tới tính chính xác của chỉ tiêu hàng tồn kho phản ánh trên báo cáo tình hình tài chính và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

#### **1.1.4. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

##### **1.1.4.1. Nguyên tắc đánh giá giá trị của hàng hóa**

- Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau. Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi chi tiết từng thứ, từng loại... theo từng địa điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa

thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết. Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- + Phương pháp thẻ song song
- + Phương pháp sổ số dư.
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phương pháp nào phải đảm bảo tính chất nhất quán trong niên độ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được lập căn cứ vào quy định hiện hành.

#### 1.1.4.2. Xác định giá hàng hóa nhập kho

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kỳ được tính như sau:

- ✓ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua} + \text{Chi phí khác liên quan} + \text{Các khoản thuế không được hoàn lại} - \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

✓ Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho đem} \\ \text{thuê ngoài gia công,} \\ \text{chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận chuyển} \\ \text{bốc xếp đem đi gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{thuê ngoài} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

✓ Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để gia công,} \\ \text{chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công,} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

✓ Đối với hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

• Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:

Toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán, kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ, trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán trong kỳ. Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp, nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán.

Ta có thể vận dụng một trong những cách tính toán sau đây:

+ Phân bổ theo số lượng của hàng hoá mua về:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Chi phí thu mua phát sinh trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn bán trong kỳ đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}} * \text{Số lượng hàng xuất bán trong kỳ}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng cho kết quả mang tính chất tương đối vì chỉ phụ thuộc vào số lượng hàng nhập.

+ Phân bổ theo giá trị của hàng hoá thu mua về:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Chi phí thu mua phát sinh trong kỳ}}{\text{Trị giá mua hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá mua hàng nhập trong kỳ}} * \text{Trị giá mua hàng xuất bán trong kỳ}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn

#### 1.1.4.3. Xác định giá trị của hàng hóa xuất kho

Theo quy định trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, giá hàng hóa tồn kho được xác định theo một trong ba phương pháp sau: phương pháp nhập trước - xuất trước, phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền.

##### (1). Phương pháp giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ứng đúng theo giá trị thực tế của nó.

-**Ưu điểm:** phương pháp đơn giản, dễ tính toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

-**Nhược điểm:** không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

-**Điều kiện áp dụng:** phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện từng lô hàng.

## (2). Phương pháp tính giá bình quân

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ, giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

### Tri giá xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá

Đơn giá bình quân có thể xác định vào thời điểm cuối kỳ trong từng lần nhập. Đơn giá được xác định như sau:

**Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:** Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp mà áp dụng tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Tri giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Tri giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa trong kỳ}}$$

- **Ưu điểm:** Đơn giản khối lượng tính toán ít chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

- **Nhược điểm :** Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ, làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần khác. Chưa đáp ứng được thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- **Điều kiện áp dụng:** Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

**Theo phương pháp bình quân liên hoàn:** sau mỗi lần nhập sản phẩm, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa những lần nhập tiếp để tính giá xuất theo công thức:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

- **Ưu điểm:** Khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân cả kì dự trữ

- **Nhược điểm:** việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn công sức.

- **Điều kiện áp dụng:** do đặc điểm trên phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất giá ít, giá hàng hóa ít biến động.

### (3) Phương pháp nhập trước - xuất trước ( FIFO )

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

- **Ưu điểm:** phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

- **Nhược điểm:** phương pháp này làm doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

- **Điều kiện áp dụng:** Áp dụng đối với doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất.

## 1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### 1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### 1.2.1.1. Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập-xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị.

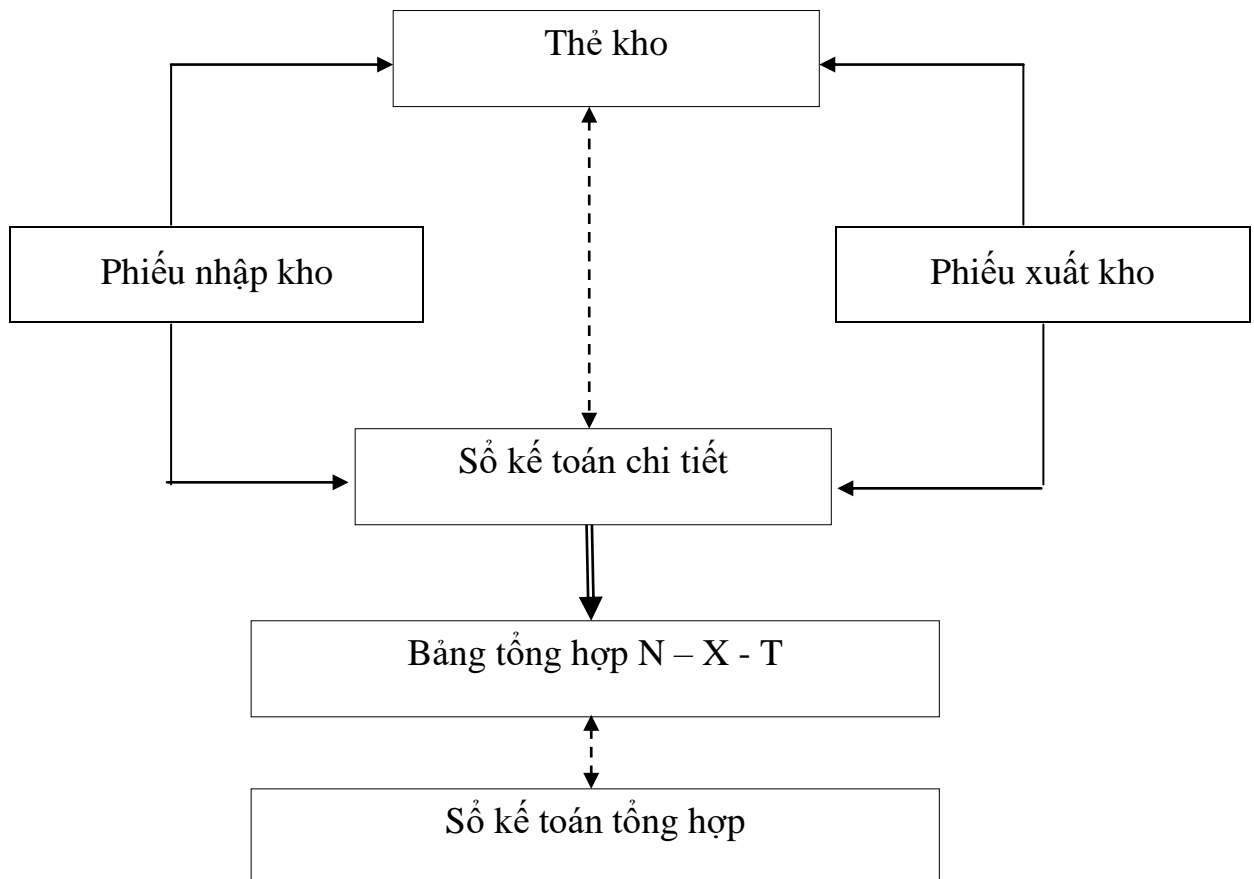
Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp không cần thiết.

### 1.2.1.2. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa

#### ❖ Phương pháp ghi thẻ song song

+ **Ở kho:** Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất NVL ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán:** Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm NVL tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán NVL phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng thứ vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa. Trình tự ghi sổ theo phương pháp ghi thẻ song song như sau:

**Ghi chú**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$   
 Ghi cuối kỳ:  $\Longrightarrow$   
 Đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

+ **Ưu điểm:** Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp

+ **Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

+ **Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại vật liệu, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

❖ **Phương pháp ghi sổ số dư**

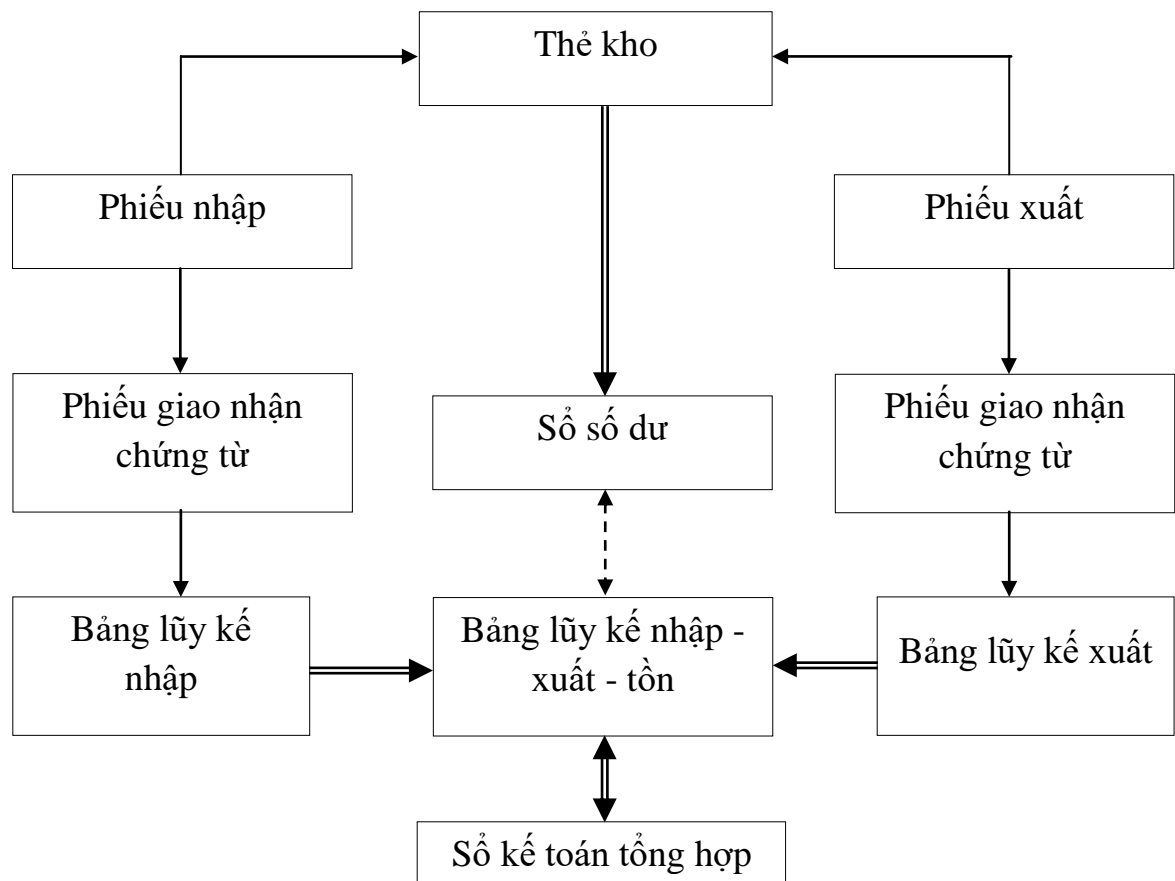
+ **Ở kho:** Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ



vật tư, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng. Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

+ **Ở phòng kế toán:** Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán. Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột “thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất vật tư, hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá).

Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột “Tồn kho cuối tháng” của bảng kê này. Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp liên quan.

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng:  $\Longrightarrow$
- Đối chiếu hàng ngày:  $\longleftrightarrow$
- Đối chiếu cuối tháng:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

+ **Ưu điểm:** trong điều kiện thực tế kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ số dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao trình độ kế toán.

+ **Nhược điểm:** không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa.

+ **Điều kiện áp dụng:** thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng

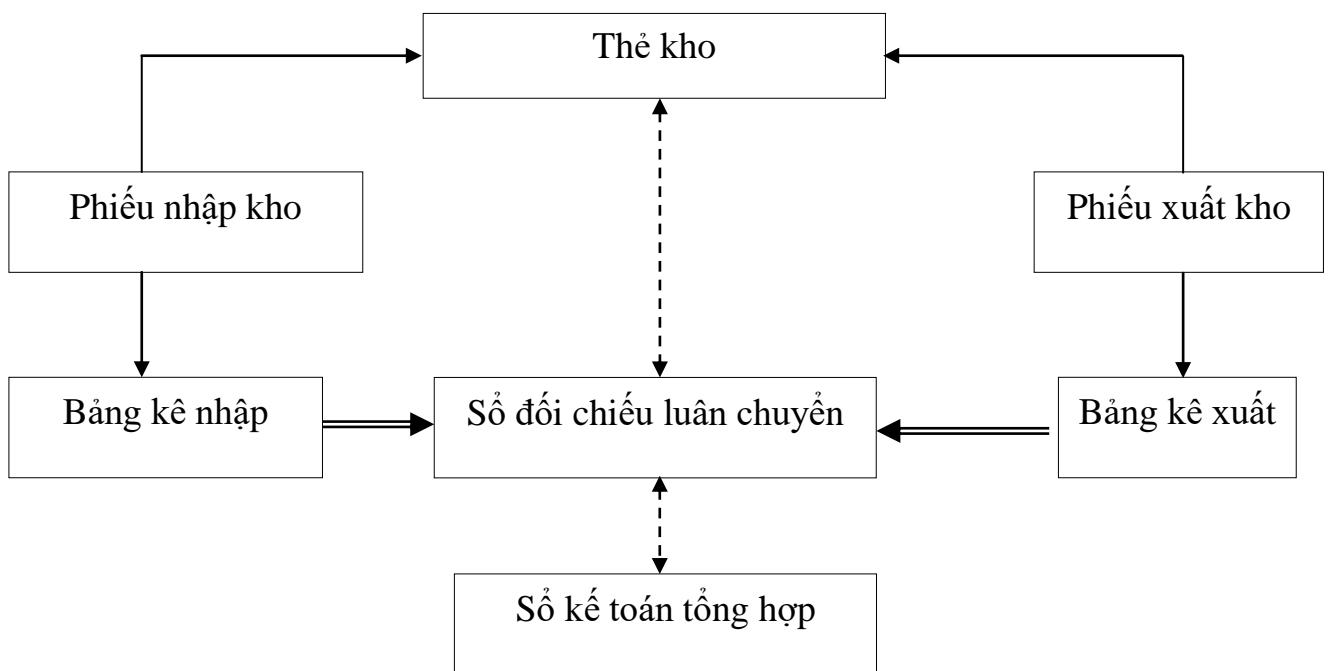
được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

❖ *Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển*

+ **Ở kho:** Theo phương pháp này thì việc của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tính hình nhập xuất tồn kho thứ vật liệu theo từng kho dùng cho cả năm. Sổ đối chiếu luân chuyển chỉ ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất – kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập lại bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng, tổng hợp số liệu các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần). Trình tự được ghi sổ khái quát như sau:



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng:  $\Longrightarrow$
- Đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

+ **Ưu điểm:** phương pháp này đơn giản, dễ thực hiện so khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng.

+ **Nhược điểm:** Có sự trùng lặp về chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán. Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng tới tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

+ **Điều kiện áp dụng:** thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng ngày. Phương pháp này thường ít được sử dụng trong thực tế.

### ***1.2.3: Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.***

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và kế toán trên cùng 1 cơ sở chứng từ theo chế độ kế toán quy định theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, hàng hóa thuộc nhóm hàng tồn kho. Do vậy tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

#### ***1.2.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên***

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trên sổ kế toán. Trong trường hợp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản kế toán hàng tồn kho được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm của hàng hóa. Vì vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng tồn kho, so sánh, đối chiếu với số liệu hàng tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số tồn kho thực tế phải luôn phù hợp với số tồn kho trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải truy tìm nguyên nhân và có giải pháp xử lý kịp thời. Phương pháp kê khai thường xuyên thường áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất (công nghiệp, xây lắp...) và các doanh nghiệp thương mại kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, chất lượng cao...

### **Công thức tính giá hàng tồn kho:**

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

#### • ***Chứng từ sử dụng:***

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- Hóa đơn bán hàng (Mẫu số 01GTK3/001)
- Biên bản kiểm kê hàng hoá.
- Một số giấy tờ liên quan khác

#### • ***Tài khoản sử dụng***

**Tài khoản 156 – Hàng hóa:** Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

### **Kết cấu tài khoản 156**

#### **Bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;

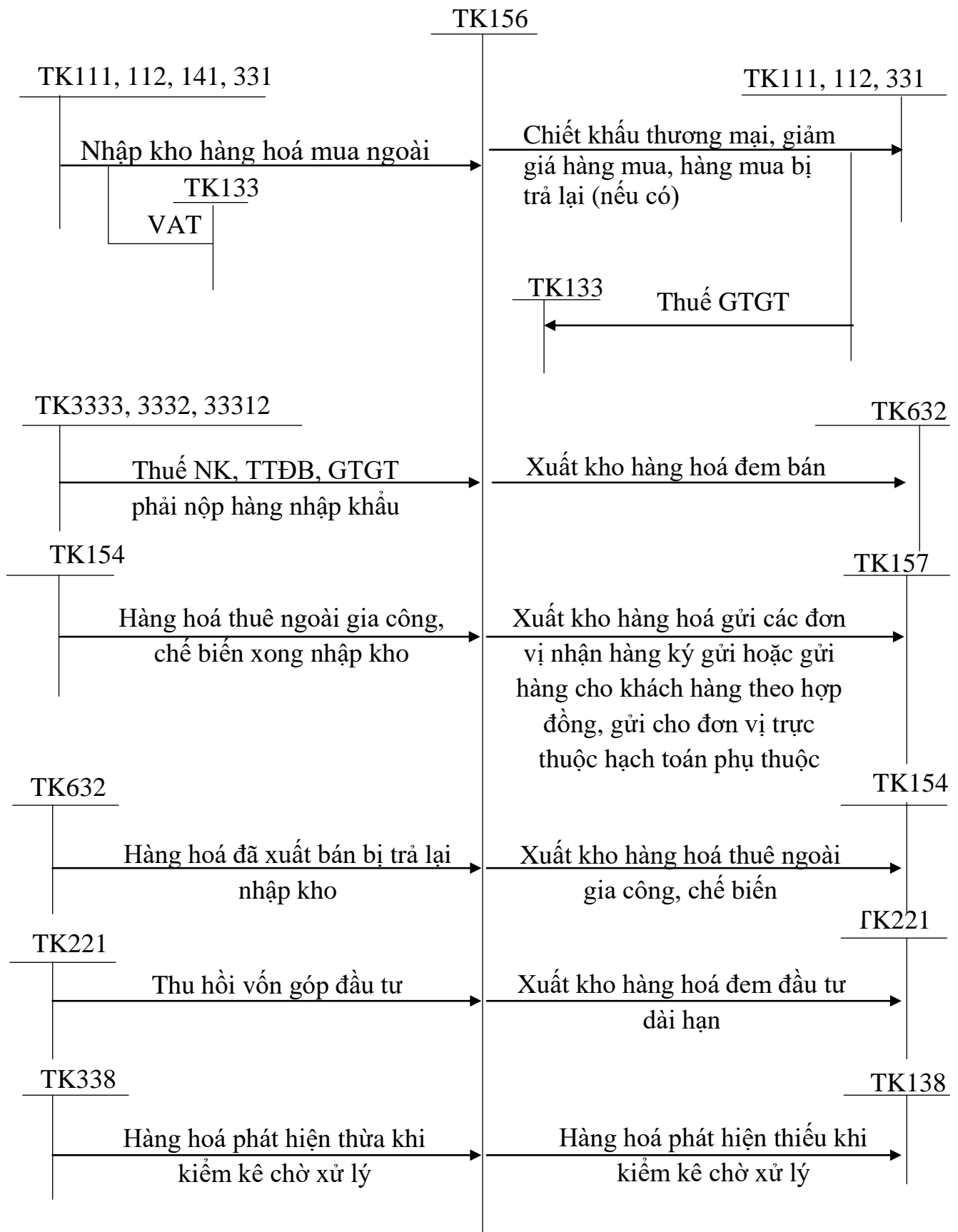
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư sang;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

**Bên Có:**

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị hạch toán phụ thuộc; thuê ngoài gia công hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ: Giá gốc của hàng hóa tồn kho.

- ***Trình tự hạch toán***



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát theo phương pháp kê khai thường xuyên

### 1.2.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Tổng trị giá} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất kho trong} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hàng nhập kho} & - & \text{tồn kho cuối} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} \end{array}$$

- Theo phương pháp kiểm kê định kỳ, mọi biến động của hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng tồn kho. Giá trị của hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi, phản ánh trên Tài khoản 611 “Mua hàng”.

- Công tác kiểm kê vật tư, hàng hóa được tiến hành cuối mỗi kỳ kế toán để xác định trị giá hàng hóa tồn kho thực tế, trị giá hàng hóa xuất kho trong kỳ (tiêu dùng cho sản xuất hoặc xuất bán) làm căn cứ ghi sổ kế toán của Tài khoản 611 “Mua hàng”. Như vậy, khi áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các tài khoản kế toán hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ kế toán (để kết chuyển số dư đầu kỳ) và cuối kỳ kế toán (để phản ánh giá trị thực tế hàng tồn kho cuối kỳ).

- Phương pháp kiểm kê định kỳ thường áp dụng ở các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa với quy cách, mẫu mã rất khác nhau, giá trị thấp, hàng hóa, vật tư xuất dùng hoặc xuất bán thường xuyên (cửa hàng bán lẻ...). Phương pháp kiểm kê định kỳ hàng tồn kho có ưu điểm là đơn giản, giảm nhẹ khối lượng công việc hạch toán. Nhưng độ chính xác về giá trị hàng hóa xuất dùng, xuất bán bị ảnh hưởng của chất lượng công tác quản lý tại kho, quầy, bên bãi.

- **Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 611 – mua hàng:** Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ

Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 611- mua hàng được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK 611



+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán, ...)

+ Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên cơ sở quy định chung.

***Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611- Mua hàng:***

**Bên Nợ:**

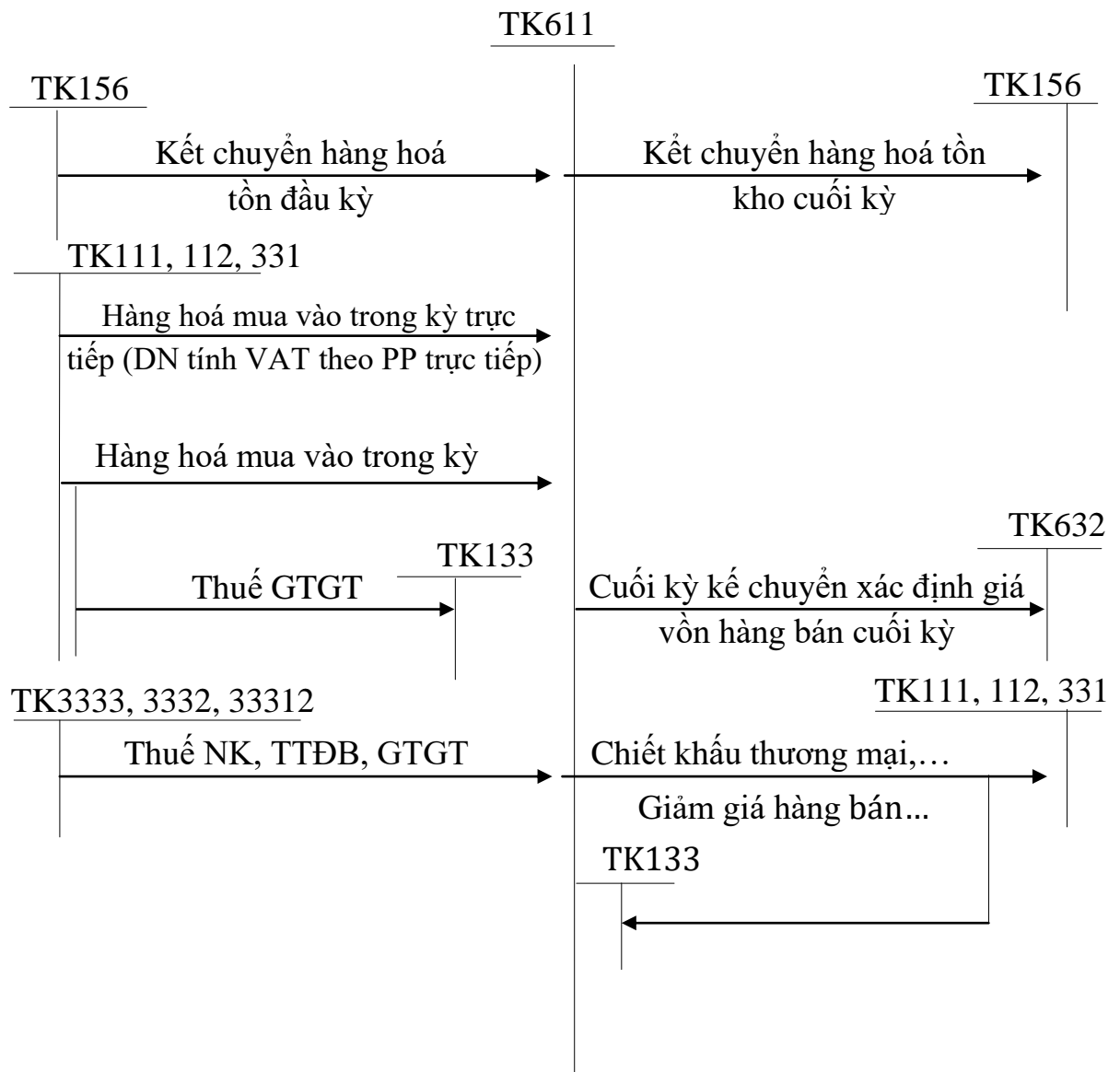
- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ.

**Bên Có:**

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa xuất sử dụng trong kỳ hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán và hàng hóa gửi đi bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ);
- Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ.

- ***Trình tự hạch toán***



Sơ đồ 1.5 Sơ đồ kế toán tổng quát hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

### 1.3 . Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

❖ Nguyên tắc kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự tính trước để đưa vào chi phí sản xuất, kinh doanh phần giá trị bị giảm xuống thấp hơn giá trị đã ghi sổ kế toán của hàng tồn kho và nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra do vật tư, sản phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm giá.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải tính theo từng loại hàng hóa, sản phẩm tồn kho.

+ Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc bán chúng.

+ Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ vào số lượng, giá gốc, giá trị thuần có thể thực hiện được của từng loại vật tư, hàng hóa, từng loại dịch vụ cung cấp dở dang, xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập:

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng giá vốn hàng bán.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm giá vốn hàng bán.

+ Đối với khoản tổn thất hàng tồn kho nếu đã được trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho thì doanh nghiệp sử dụng số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập để bù đắp, trường hợp số dự phòng đã trích lập không đủ bù đắp tổn thất thì số tổn thất còn lại được tính vào giá vốn hàng bán.

❖ *Mức trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{thời điểm} \\ \text{lập báo cáo} \\ \text{tài chính} \end{array} \times \left[ \begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho sẽ} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{thuần có} \\ \text{thể thực} \\ \text{hiện được} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} \right]$$

Theo Thông tư 133/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 2294 – dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tài khoản này được sử dụng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần để thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

❖ *Tài khoản và chứng từ sử dụng*

+ Tài khoản 229.4: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

**Bên Nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

**Bên Có:**

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Số dư bên Có:**

- Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

+ *Chứng từ sử dụng*

- Hoá đơn chứng từ phản ánh giá gốc của hàng tồn kho được lập dự phòng.
- Biên bản kiểm kê số lượng hàng tồn kho tại thời điểm lập dự phòng.
- Bảng tổng hợp mức lập dự phòng
- Bảng chứng tin cậy về giá bán ước tính hàng tồn kho được lập dự phòng.

❖ Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

(1) Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4- Dự phòng tổn thất tài sản

(2) Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) tiếp theo

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

(3) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229.4-Dự phòng giảm giá HTK (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK156.

(4) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

**1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/TT-BTC.**

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán

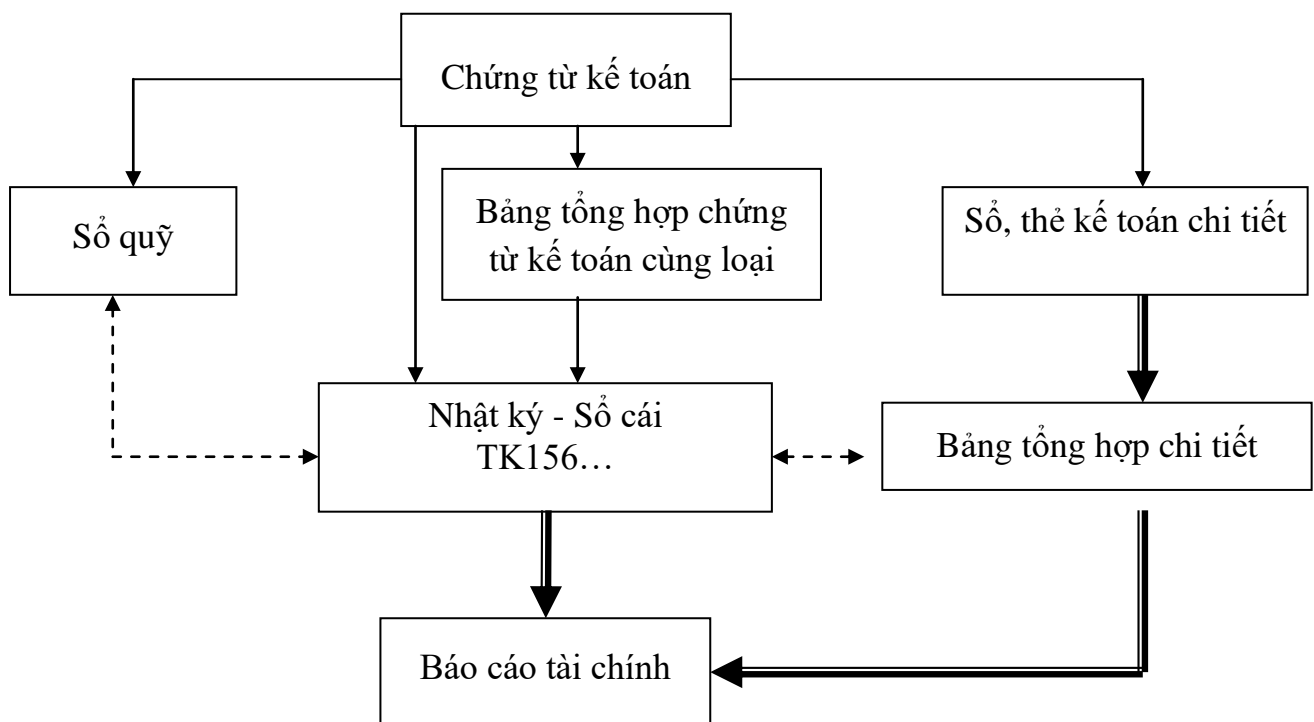
cho riêng mình. Trong trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

#### 1.4.1. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sau: Nhật ký - Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



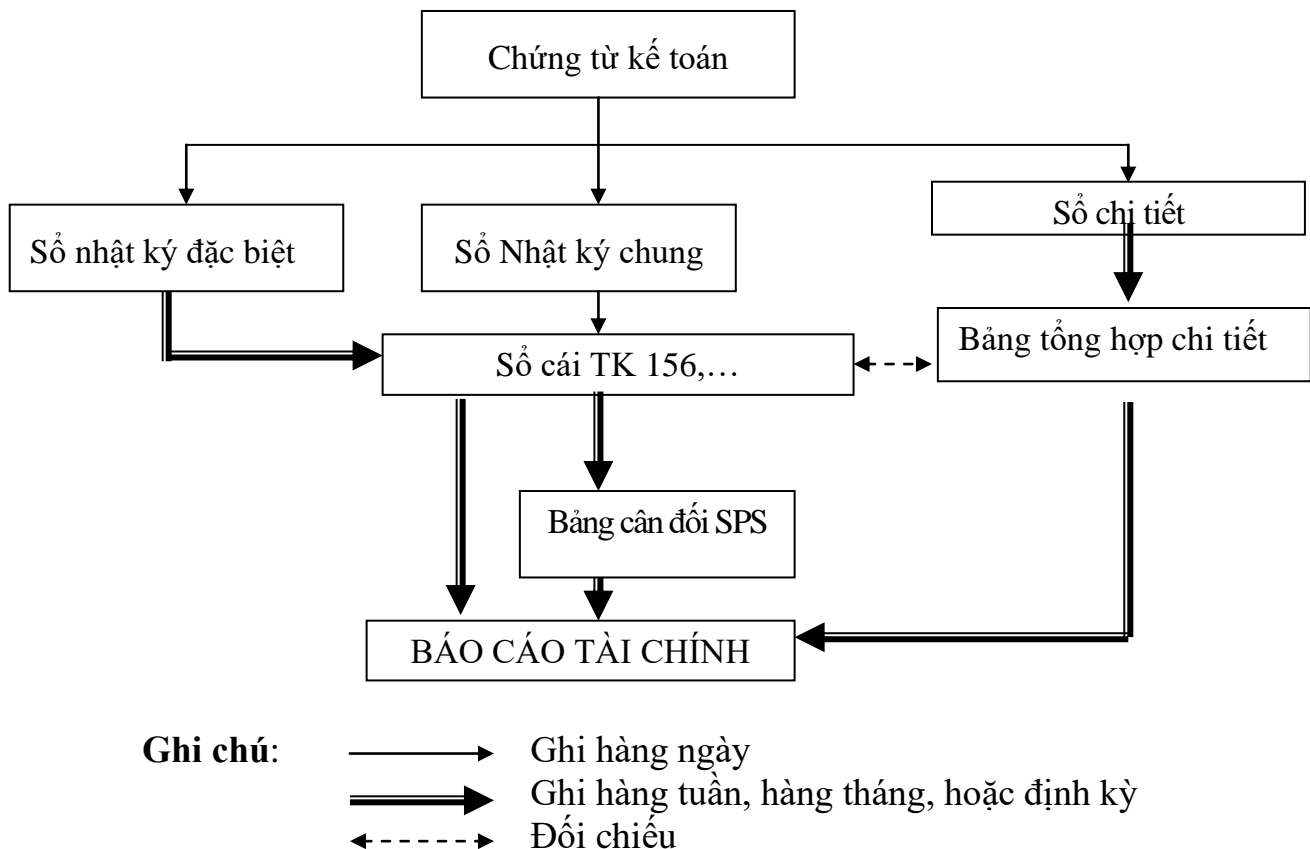
**Ghi chú:**  
 —————> Ghi hàng ngày  
 ==> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ  
 <- - - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

### 1.4.2. Hình thức Nhật ký chung

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.7 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán

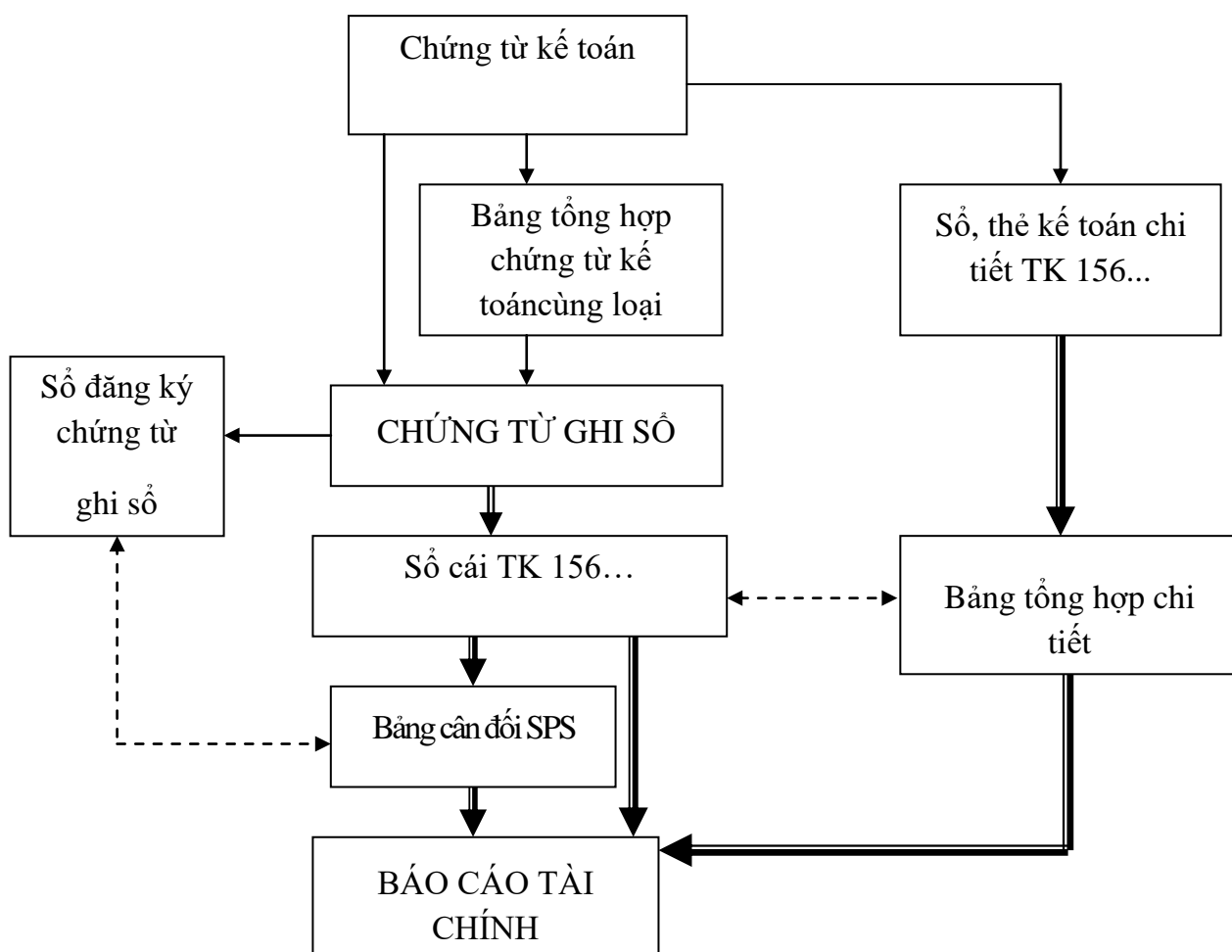
Ngày ký chung

### 1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Ghi chú:**  
 —————> Ghi hàng ngày  
 ==> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ  
 <-----> Đối chiếu

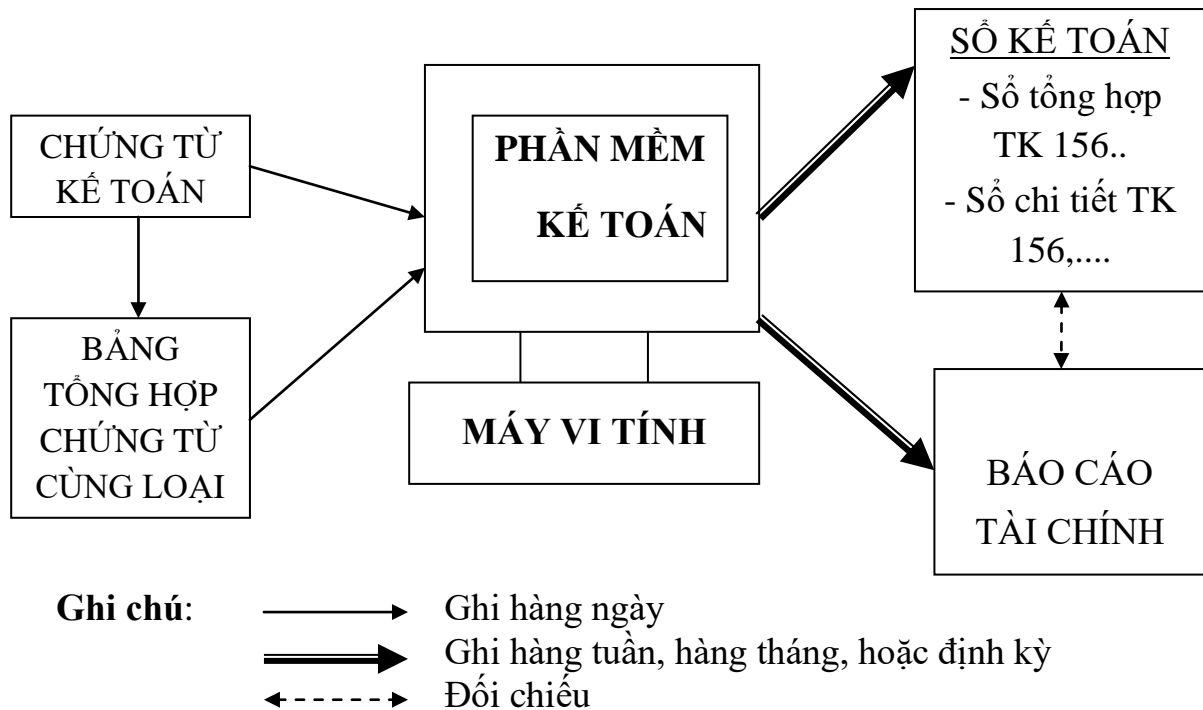
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

#### 1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.



Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy

## CHƯƠNG II

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI ANH QUÂN

#### 2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.

##### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI ANH QUÂN.
- Địa chỉ : Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : 0225.3636363
- Số Fax : 0225.3636363
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 (mười tỷ đồng).
- Người đại diện pháp lý: Ông Trần Anh Quân.
- Mã số thuế : 0201822874.
- Lĩnh vực kinh doanh : Vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hành khách, kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: 0201822874.

Công ty là doanh nghiệp tư nhân được thành lập năm 2017 với tên gọi là Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân. Công ty có 16 thành viên. Ngày 04/10/2017 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh cho công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức là công ty TNHH. Cho đến nay, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân đã và đang phục vụ và cung cấp dịch vụ vận tải và hàng hoá cho nhiều khách hàng có chủ đầu tư là người Việt Nam và người nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, các Tập Đoàn và các công ty lớn, Các cá nhân có nhu cầu.

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng

container, kinh doanh hàng hoá kết hợp với việc kinh doanh các lĩnh vực khác nhằm thu lợi nhuận tối đa cho đơn vị.

### **2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân**

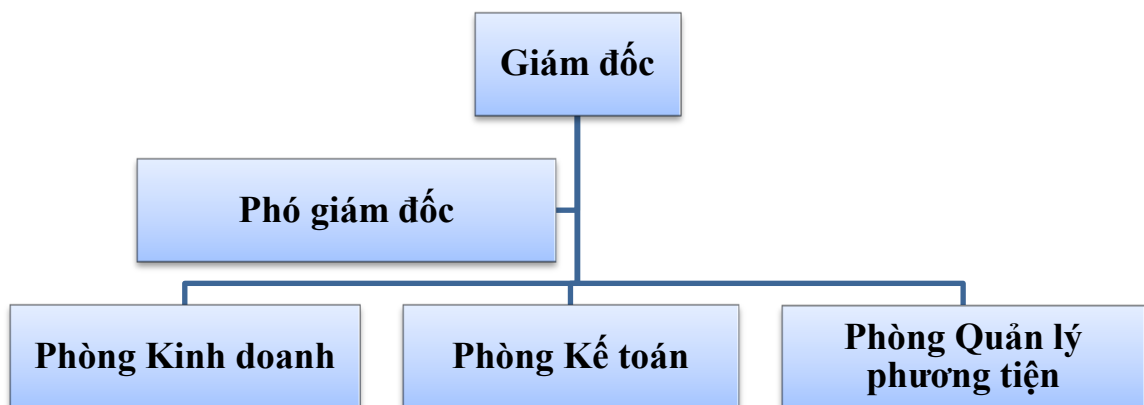
<b>Mã ngành</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Ngành chính</b>
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	N
33120	Sửa chữa máy móc, thiết bị	N
33140	Sửa chữa thiết bị điện	N
33150	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	N
33190	Sửa chữa thiết bị khác	N
33200	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	N
41000	Xây dựng nhà các loại	Y
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	N
42200	Xây dựng công trình công ích	N
42900	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	N
43110	Phá dỡ	N
43120	Chuẩn bị mặt bằng	N
43210	Lắp đặt hệ thống điện	N
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	N
43290	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	N
43300	Hoàn thiện công trình xây dựng	N
43900	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	N
4511	Bán buôn vật liệu xây dựng	N

<b>Mã ngành</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Ngành chính</b>
45120	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	N
4513	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	N
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	N
4541	Bán mô tô, xe máy	N
45420	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	N
4543	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	N
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa); và động vật sống	N
46310	Bán buôn gạo	N
4632	Bán buôn thực phẩm	N
4633	Bán buôn đồ uống	N
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	N
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	N
46510	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	N
46520	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	N
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	N
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	N
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	N
47210	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	N
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	N
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	N
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	N

<b>Mã ngành</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Ngành chính</b>
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	N
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	N
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	N
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	N
5224	Bốc xếp hàng hóa	N
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	N
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	N
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	N
56210	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	N
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống	N
70200	Hoạt động tư vấn quản lý	N
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	N
74100	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	N
7710	Cho thuê xe có động cơ	N
4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	N
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	N
47530	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	N
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	N

### 2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra giám sát chỉ đạo và nâng cao hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp đã thiết lập một bộ máy quản lý gọn nhẹ nhất. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân:



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân

Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

#### ❖ Giám đốc:

Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty; Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty; Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: lập ra các định hướng phát triển của công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính.

#### ❖ Phó Giám đốc:

- Tham mưu cho giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.
- Ngoài các công tác được phân công cụ thể thì cần có sự trao đổi nắm bắt nội dung công việc có liên quan để giải quyết công việc khi cần, đảm bảo mọi hoạt động tiến độ nhịp nhàng và sự điều hành của giám đốc.

- Tổ chức thực hiện quản lý các nguồn lực của công ty. Xây dựng quy chế điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

- Chịu trách nhiệm trước giám đốc về các mặt kỹ thuật công nghệ, kinh doanh...Chỉ đạo sản xuất thực hiện theo kế hoạch mà ban lãnh đạo công ty đề ra. Giám sát giải quyết các công việc hàng ngày của đơn vị về: Kế toán, thống kê tài chính, kế hoạch kinh doanh, chỉ đạo việc thực hiện các phương án đấu thầu, các mối quan hệ kinh doanh trong và ngoài nước, thay mặt giám đốc ký các hợp đồng kinh tế có giá trị đến 100 triệu đồng, đề xuất các phương án tổ chức sắp xếp lại lao động, sửa đổi bổ sung các quy chế quy định của công ty về lĩnh vực mình phụ trách.

- Quản lý mọi vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh theo chiến lược và kế hoạch của mình đề ra. Cùng giám đốc theo dõi quá trình sản xuất kinh doanh và thay mặt giám đốc giải quyết công việc khi giám đốc vắng mặt.

❖ **Phòng Kinh doanh:**

- Nhiệm vụ tiếp cận và mở rộng thị trường, phân đoạn thị trường phù hợp với mục đích kinh doanh của công ty, quảng cáo sản phẩm mới, tìm kiếm khách hàng, thúc đẩy quá trình tiêu thụ sản phẩm, quản lý các cửa hàng giới thiệu sản phẩm và các đại lý công ty, thực hiện các giao dịch và hoạt động sản xuất trong và ngoài nước. Thu thập các thông tin trên thị trường về các lĩnh vực kinh doanh của công ty, nghiên cứu nhu cầu thị trường và tìm kiếm thị trường mới, đồng thời hỗ trợ giám đốc ký hợp đồng.

- Nghiên cứu cung cấp thông tin về nhu cầu và hành vi tiêu dùng của khách hàng, thông tin về tình hình cạnh tranh cho các cấp điều hành công ty. Tham gia hoạch định chiến lược, sách lược chương trình tiếp thị, bán hàng của công ty.

- Đảm bảo ổn định và ngày càng nâng cao doanh thu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tham mưu giúp việc cho ban giám đốc quản lý và chỉ đạo công tác kinh doanh - tiếp thị đối với tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ công ty.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động nghiên cứu thị trường. Hoạch định điều hành các chiến lược quảng cáo tiếp thị.

- Xây dựng chính sách khách hàng và phối hợp cung cấp các dịch vụ khách hàng, phối hợp cùng phòng ban khác đưa ra các giải pháp phân phối, giá cả đối với các sản phẩm dịch vụ của công ty để đạt mục tiêu kinh doanh đề ra.

❖ **Phòng Kế toán:**

- Thực hiện pháp lệnh kế toán- thống kê, các quy định điều lệ quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh và các quy định hiện hành khác.

- Thực hiện quá trình quản lý tài chính tại công ty, đảm bảo theo dõi đầy đủ về mọi quá trình sử dụng nguồn vốn và tài sản của công ty.

- Xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn của công ty, có tính chất chiến lược, các biện pháp bảo toàn vốn.

- Tham mưu cho giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định của bộ tài chính,, ghi chép phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống sự diễn biến các nguồn vốn, vốn vay, giải quyết các loại vốn phục vụ cho việc huy động vật tư, nguyên liệu, hàng hóa trong kinh doanh. Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của công ty.

- Tham mưu cho giám đốc duyệt các khoản thu- chi đúng nguồn quy định. Đề xuất các biện pháp phù hợp để giải quyết các khoản công nợ đặc biệt là các khoản nợ khó đòi, thiếu hụt mất mát hư hỏng tài sản cũng như giải quyết các hình thức tiêu cực vi phạm nguyên tắc tài chính của công ty.

❖ **Phòng Quản lý phương tiện:**

- Theo dõi tình hình vận chuyển bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đề ra. Nghiên cứu cải tiến đổi mới thiết bị nhằm nâng cao chất lượng vận chuyển để vận tải kịp thời, đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức nghiên cứu, áp dụng kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình vận chuyển hàng hóa.

- Chịu trách nhiệm quản lý, vận chuyển sản phẩm cho khách hàng.

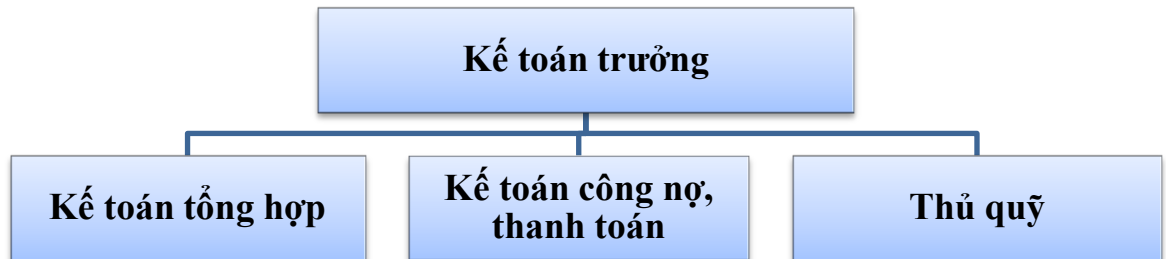
- Tiến hành tổng kết, đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng, tìm ra những nguyên nhân không đạt để đưa ra biện pháp khắc phục.



### 2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.

#### 2.1.4.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, theo mô hình này doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây.



Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty

#### ▪ **Kế toán trưởng:**

Kế toán trưởng là người đứng đầu phòng Kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

#### ▪ **Kế toán tổng hợp**

Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất vật tư, hàng hoá, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế. Có chức năng giúp giám đốc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

#### ▪ **Kế toán công nợ, thanh toán**

Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với người mua, người bán; các khoản nợ thuế ngân sách nhà nước. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc. Làm thủ tục thanh toán các khoản chi phát sinh trong ngày

#### ▪ **Thủ quỹ:**

Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt. Cân đối quỹ hàng ngày để phát hiện thừa thiếu. Có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, cập nhật chứng từ, báo cáo quỹ hàng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

#### 2.1.4.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty.

\* Chính sách kế toán áp dụng:

- Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân cả kỳ dự trữ.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.

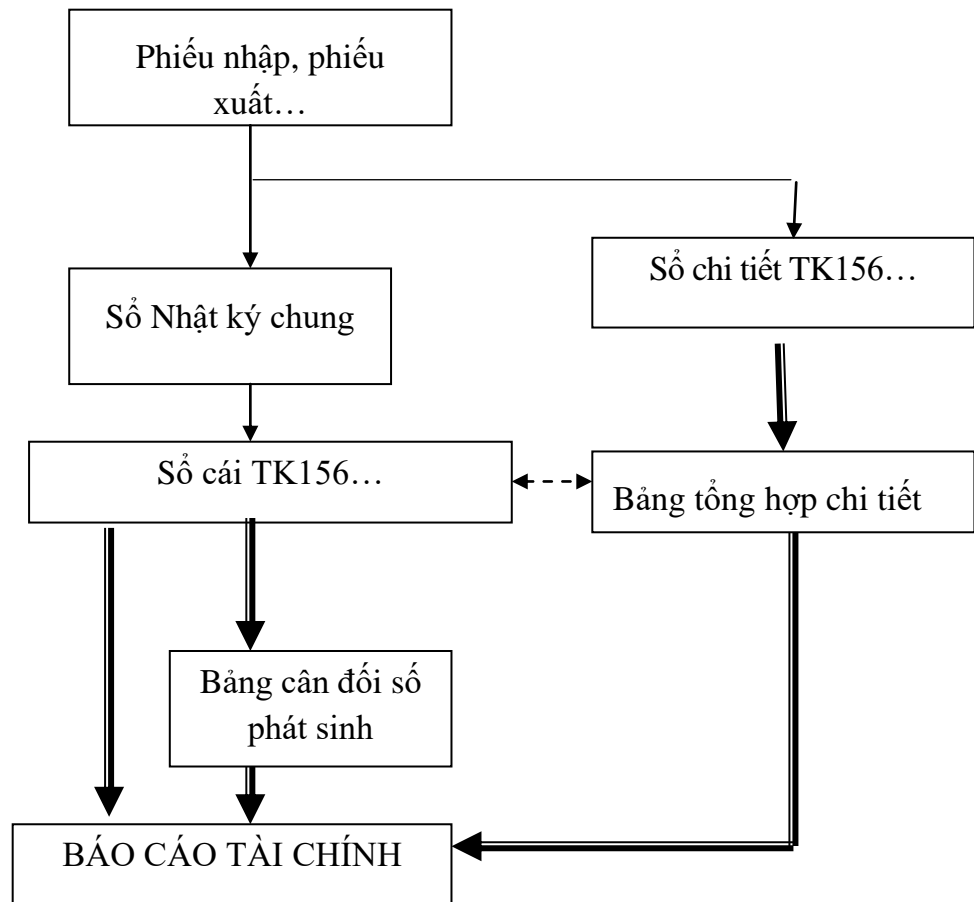
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp theo đường thẳng..

#### 2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 133/2019/TT-BTC ngày 26/08/2019 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

#### 2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Ghi chú:**  
 —————> Ghi hàng ngày  
 —————> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ  
 - - - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

#### *2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán*

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân bao gồm:

- Bảng cân đối tài khoản.
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a- DNN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu B02 – DNN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu B03 – DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu B09 – DNN.

Ngoài ra Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của nhà nước như báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...

### **2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân**

#### ***2.2.1. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân***

Hàng hóa của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân là các sản phẩm như: tôn lạnh, tôn mạ màu, sắt, thép và các loại vật liệu xây dựng khác do công ty mua từ các đơn vị khác trong địa bàn thành phố Hải Phòng. Các nhà cung cấp lâu năm cho công ty gồm: Công ty thép Đông Sáng, Công ty Cổ phần thép Việt Nhật, Công ty Cổ phần Thép Úc ....

##### *2.2.1.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty*

###### ***a, Thủ tục nhập kho hàng hóa***

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng Kinh doanh sẽ lập kế hoạch thu mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý của các nhà cung cấp, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán và giao dịch mua bán bắt đầu được tiến hành.

Hàng hóa Công ty mua về phải có hóa đơn GTGT và lập biên bản giao nhận hàng hóa. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc biên bản giao nhận hàng, kế toán lập phiếu nhập kho hàng hóa thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ
- Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán. Cách tính giá hàng hoá nhập kho:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp khi mua hàng hoá thường do bên bán chịu và vận chuyển tới kho cho Công ty nên giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

### ***b, Thủ tục xuất kho hàng hóa***

Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán theo dõi hàng hoá. Kế toán theo dõi hàng hoá kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá. Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua. (công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

Cách tính giá hàng xuất kho

Trị giá xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn} \\ \text{vị bình} \\ \text{quân} \\ \text{cả kỳ dự} \\ \text{trữ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế hàng hóa} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế hàng hóa} \\ \text{nhập kho trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng hàng hóa tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng hàng hóa} \\ \text{trong kỳ} \end{array}}$$

Do công ty tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng không ghi số tiền.

**Ví dụ về mua hàng hóa nhập kho:**

Ngày 02/10/2019 Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân mua tôn, thép của Công ty thép Đông Sáng theo hóa đơn số 0007845, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 367.606.320 đồng, chưa thanh toán, bên bán giao tại kho cho công ty.

Hàng hoá Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân mua về được bên bán vận chuyển tới tại kho của Công ty nên giá thực tế của thép nhập kho là giá ghi trên hóa đơn chưa có thuế GTGT, số tiền: 367.606.320, đồng

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Ký hiệu: AA/19P			
Ngày 02 tháng 10 năm 2019		Số: <b>0007845</b>			
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY THÉP ĐÔNG SÁNG</b>					
Mã số thuế: 02005993125					
Địa chỉ: Tú Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3 560 235 – 0225 3817589					
Số tài khoản: 0531 0099 445 4 – Vietcombank – Kiến Thụy - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: <b>Đinh Đức Dũng</b>					
Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân</b>					
Mã số thuế: 0201822874					
Địa chỉ: Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK					
T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tôn lạnh 4.5	kg	2.250	18.880	42.480.000
2	Tôn mạ màu 4.0	kg	2.320	21.750	50.460.000
3	Tôn mạ màu 4.5	kg	3.870	23.770	91.989.900
4	Thép tấm	kg	9.540	10.273	98.004.420
5	Thép hình	kg	7.560	11.200	84.672.000
Cộng tiền hàng:					367.606.320
Thuế GTGT : 10%					Tiền thuế GTGT
					36.760.632
Tổng cộng tiền thanh toán					404.366.952
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn trăm linh tư triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – tự do – hạnh phúc  
-----o0o-----

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2019, Chúng tôi gồm :

**Bên A (Bên giao hàng): CÔNG TY THÉP ĐÔNG SÁNG**

- Mã số thuế: 02005993125
- Đại diện : Ông Hà Việt Cường – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
- Địa chỉ: Tú Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3 560 235 – 0225 3817589
- Số tài khoản: 0531 0099 445 4 – Vietcombank – Kiến Thụy - Hải Phòng

**Bên B (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân**

- Mã số thuế: 0201822874
- Đại diện: ông Đinh Đức Dũng – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
- Địa chỉ: Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, Số tài khoản: 102010000201878 - Techcombank – Hải Phòng

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Tôn lạnh 4.5	kg	2.250	X	
2	Tôn mạ màu 4.0	kg	2.320	X	
3	Tôn mạ màu 4.5	kg	3.870	X	
4	Thép tấm	kg	9.540	X	
5	Thép hình	kg	7.560	X	

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0007845**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)



**Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải  
**Anh Quân**  
 Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT  
 ((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 02 tháng 10 năm 2019

Số: 541

Nợ: 156      367.606.320  
 Có: 331      367.606.320

Họ và tên người giao: Hà Việt Cường – Phòng kinh doanh - Công ty thép Đông Sáng  
 Theo: HĐ GTGT số: 0007845 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Công ty thép Đông Sáng  
 Nhập tại kho: Kho công ty

T T	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn Giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Tôn lạnh 4.5	TL4.5	Kg	2.250	2.250	18.880	42.480.000
2	Tôn mạ màu 4.0	MM4.0	Kg	2.320	2.320	21.750	50.460.000
3	Tôn mạ màu 4.5	MM4.5	Kg	3.870	3.870	23.770	91.989.900
4	Thép tấm	TT	Kg	9.540	9.540	10.273	98.004.420
5	Thép hình	TH	Kg	7.560	7.560	11.200	84.672.000
<b>Cộng tiền hàng</b>							<b>367.606.320</b>

- **Tổng số tiền (bằng chữ):** Ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, ba trăm hai mươi đồng.
- **Số chứng từ gốc kèm theo:** Hóa đơn GTGT 0007845, BB giao nhận hàng hóa

Ngày 02 tháng 10 năm 2019

Người lập phiếu      Người giao hàng      Thủ kho      Kế toán trưởng      Giám đốc  
 (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**Ví dụ về xuất kho hàng hóa:**

Ngày 04/10/2019 Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân xuất bán tôn cho anh Vũ Văn Anh tại số 96 Nguyễn Văn Linh, Ngô Quyền, Hải Phòng, thu bằng tiền mặt.

**Mô tả cách xác định trị giá hàng hóa xuất kho:****+ Đơn giá Tôn lạnh 4.5 xuất kho được xác định như sau:**

Số lượng Tôn lạnh 4.5 tồn là 450 kg, trị giá tôn lạnh 4.5 tồn đầu tháng 10/2019 là 8.496.000 đồng.

Số Tôn lạnh 4.5 nhập trong tháng 10/2019 là: 2.250 kg, trị giá: 42.480.000 đồng. Vậy đơn giá Tôn lạnh 4.5 xuất kho bình quân tháng 10/2019 được tính như sau:

$$\text{Đơn giá BQ} = \frac{8.496.000 + 42.480.000}{450 + 2.250} = 18.880$$

Như vậy, đơn giá Tôn lạnh 4.5 bình quân tháng 10 được tính bằng 18.880 đồng/kg. Đến cuối tháng 10/2019, kế toán công ty tính được tổng trị giá Tôn lạnh 4.5 xuất kho trong tháng 10/2019:  $2.088 \times 18.880 = 39.421.440$ , đồng

**+ Đơn giá Tôn mạ màu 4.0 xuất kho được xác định như sau:**

Số lượng Tôn mạ màu 4.0 tồn là 560 kg, trị giá Tôn mạ màu 4.0 tồn đầu tháng 10/2019 là 12.068.000 đồng.

Số Tôn mạ màu 4.0 nhập trong tháng 10/2019 là: 2.320 kg, trị giá nhập kho: 50.460.000 đồng. Vậy đơn giá Tôn mạ màu 4.0 xuất kho bình quân tháng 10/2019 được tính như sau:

$$\text{Đơn giá BQ} = \frac{12.068.000 + 50.460.000}{560 + 2.320} = 21.711$$

Như vậy, đơn giá Tôn mạ màu 4.0 bình quân tháng 10 xấp xỉ bằng 21.711 đồng/kg. Đến cuối tháng 10/2019, kế toán công ty tính được tổng trị giá Tôn mạ màu 4.0 xuất kho trong tháng 10/2019:  $2.224 \times 21.711 = 48.285.584$ , đồng

**Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải  
**Anh Quân**  
 Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 04 tháng 10 năm 2019

Số: 942

**Họ tên người nhận hàng:** Đinh Đức Dũng

**Địa chỉ:** Nhân viên phòng kinh doanh

**Lý do xuất:** Xuất bán hàng hóa cho Vũ Văn Anh

**Xuất tại kho:** Công ty

T T	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Tôn lạnh 4.5	TL4.5	Kg	486	486		
2	Tôn mạ màu 4.0	MM4.0	Kg	144	144		
	<b>Cộng tiền hàng</b>						

- Số chứng từ gốc kèm theo: Biên bản giao nhận và hóa đơn GTGT số 0001612

Ngày 04 tháng 10 năm 2019

**Người lập phiếu**  
 (Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
 (Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/19P		
Ngày 04 tháng 10 năm 2019			Số: <b>0001612</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân</b>					
Mã số thuế: 0201822874					
Địa chỉ: Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225.3766238					
Số tài khoản: Số tài khoản:102010000201878-Techcombank – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: <b>Vũ Văn Anh</b>					
Tên đơn vị:					
Mã số thuế:					
Địa chỉ: số 96 Nguyễn Văn Linh, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Tiền Mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Tôn lạnh 4.5	Kg	486	21.500	10.449.000
2	Tôn mạ màu 4.0	Kg	144	23.700	3.412.800
Cộng tiền hàng					13.861.800
Thuế GTGT : 10%					Tiền thuế GTGT 1.386.180
Tổng cộng tiền thanh toán:					15.247.980
Số tiền viết bằng chữ: Mười lăm triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm tám mươi đồng .					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**Biểu số 2.6: Biên bản giao nhận hàng hóa**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập–tự do – hạnh phúc

-----o0o-----

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 04 tháng 10 năm 2019, Chúng tôi gồm :

**Bên A (Bên giao hàng): Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân**

- Mã số thuế: 0201822874
- Đại diện: Ông Đinh Đức Dũng – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
- Địa chỉ: Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng
- Số tài khoản: 102010000201878-Techcombank – Hải Phòng

**Bên B ( Bên nhận hàng): Vũ Văn Anh**

- Mã số thuế:
- Đại diện :
- Địa chỉ: số 96 Nguyễn Văn Linh, Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau :

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Tôn lạnh 4.5	Kg	486	X	
2	Tôn mạ màu 4.0	Kg	144	X	

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0001612**, phiếu xuất kho số **04/10**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

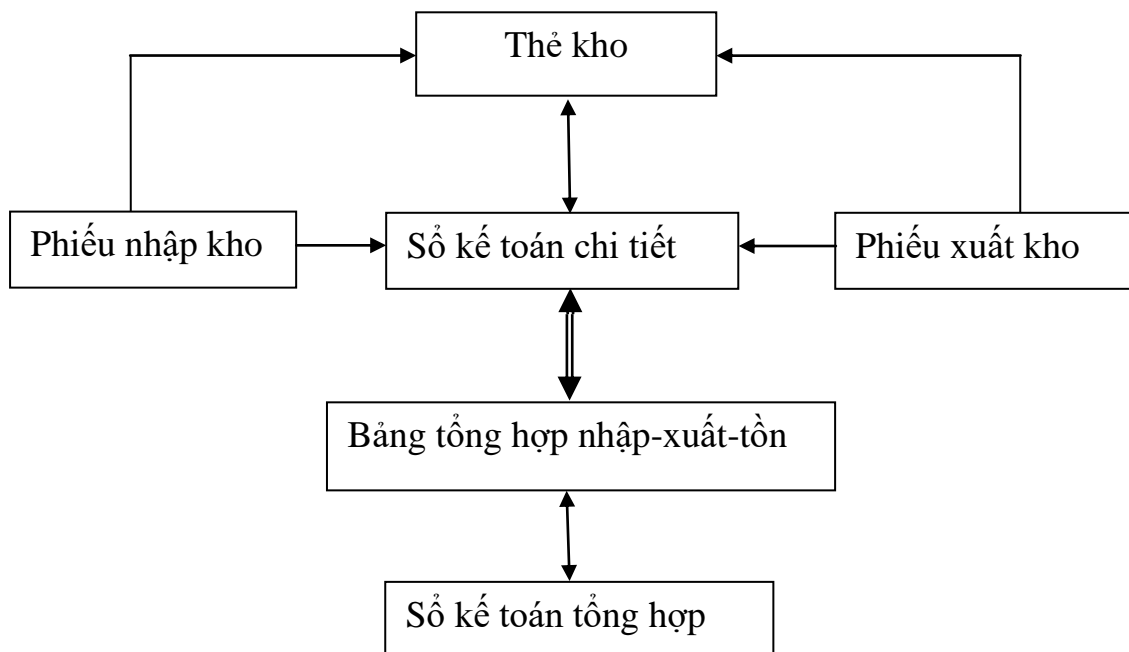
**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

2.2.1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.

Hàng hóa trong công ty có nhiều mặt hàng khác nhau, trong mỗi mặt hàng có nhiều chủng loại khác nhau vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp. Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân đó sử dụng phương thức mở “Thẻ song song” để theo dõi chi tiết kế toán hàng hoá tồn kho. Phương pháp hạch toán hàng hóa tồn kho là phương pháp kê thường xuyên. Dưới đây là sơ đồ phương pháp thẻ song song:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$   
 Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$   
 Ghi cuối kỳ:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.4: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song

**Tại kho:** Thủ kho theo dõi lượng nhập, xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa sẵn sàng bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại

hàng hóa vào Thẻ kho tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế số với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất trong kỳ}$$

**Tại phòng kế toán:** Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở kho. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập kho hàng hóa, kế toán kiểm tra đơn giá, thành tiền và ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi từng mặt hàng. Đối với chứng từ xuất, do Công ty tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng do vậy kế toán chỉ ghi vào sổ chi tiết số lượng xuất kho theo phiếu xuất. Cuối tháng, kế toán cộng số liệu trên sổ chi tiết hàng hóa để tính đơn giá bình quân của tháng và tổng trị giá hàng hóa xuất kho trong tháng cho từng mặt hàng.

Để phục vụ cho công tác đối chiếu số liệu, kế toán cộng số lượng trên sổ chi tiết hàng hóa để đối chiếu với thẻ kho của thủ kho về mặt số lượng. Căn cứ vào Bảng Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa, kế toán đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp hàng hóa.

**Ví dụ minh họa:**

**+ Tiếp theo ví dụ về nhập kho hàng hóa:**

Ngày 02/10/2019 Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân mua tôn, thép của Công ty thép Đông Sáng theo hóa đơn số 0007845, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 367.606.320 đồng, chưa thanh toán.

- *Tại kho:* Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.7, biểu số 2.8)

- *Tại phòng kế toán:* Kế toán ghi chi tiết hàng hóa tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.9, biểu số 2.10). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (Biểu số 2.13)

**+ Tiếp theo ví dụ về xuất kho hàng hóa:**

Ngày 04/10/2019 Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân xuất bán tôn cho anh Vũ Văn Anh tại số 96 Nguyễn Văn Linh, Ngô Quyền, Hải Phòng, thu bằng tiền mặt.

- *Tại kho:* Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.4), thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.7, Biểu 2.8)

- *Tại phòng kế toán:* Kế toán ghi chi tiết hàng hóa Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (Biểu số 2.9, Biểu số 2.10).

Do Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất chỉ ghi số lượng nên hàng ngày kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho cũng chỉ ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo tiêu thức số lượng để quản lý hàng hoá về mặt lượng đến cuối tháng mới tổng hợp số liệu trên sổ chi tiết hàng hóa để tính trị giá các loại hàng hoá xuất kho trong tháng.

Cuối tháng, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa



**Biểu số 2.7: Thẻ kho của mặt hàng Tôn lạnh 4.5**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải  
**Anh Quân**  
 Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số; S12 – DNN**  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/10/2019

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Tôn lạnh 4.5

Đơn vị tính: kg

TT	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				<b><u>Tồn đầu tháng 10</u></b>				<b><u>450</u></b>
1	02/10	PN 541		Nhập Tôn lạnh 4.5	02/10	2.250		2.700
2	04/10		PX 942	Xuất kho Tôn lạnh 4.5	04/10		486	2.214
				...				
3	05/10		PX 946	Xuất kho Tôn lạnh 4.5	05/10		576	1.142
				..				
10	07/10		PX 951	Xuất kho Tôn lạnh 4.5	07/10		452	713
				...				
				<b><u>Công phát sinh</u></b>		<b>2.250</b>	<b>2.088</b>	
				<b><u>Tồn cuối tháng 10</u></b>				<b><u>612</u></b>

Ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Thủ kho**  
 (ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**Biểu số 2.8: Thẻ kho của mặt hàng Tôn mạ màu 4.0**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải  
**Anh Quân**  
 Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số; S12 – DNN**  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/10/2019

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Tôn mạ màu 4.0

Đơn vị tính: kg

TT	Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				<b><u>Tồn đầu tháng 10</u></b>				<b><u>560</u></b>
1	02/10	PN 541		Nhập Tôn mạ màu 4.0	02/10	2.320		2.880
2	04/10		PX 942	Xuất kho Tôn mạ màu 4.0	04/10		144	2.736
				...				
3	08/10		PX 953	Xuất kho Tôn mạ màu 4.0	08/10		512	1.184
				..				
8	11/10		PX 957	Xuất kho Tôn mạ màu 4.0	11/10		270	764
				...				
				<u>Công phát sinh</u>		<b>2.320</b>	<b>2.224</b>	
				<b><u>Tồn cuối tháng 10</u></b>				<b><u>656</u></b>

Ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**Biểu số 2.9 Sổ chi tiết hàng hóa Tôn lạnh 4.5**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân  
Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tháng 10/2019

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Đơn giá bình quân tháng 10: **18.880đ/kg**

Tên hàng hóa: Tôn lạnh 4.5

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b><u>Tồn đầu tháng 10</u></b>		<b>18.880</b>					<b>450</b>	<b>8.496.000</b>
02/10	PN541	02/10	Nhập kho Tôn lạnh 4.5	331	18.880	2.250	42.480.000			2.700	
04/10	PX942	04/10	Xuất kho Tôn lạnh 4.5	632				486		2.214	
			...								
05/10	PX946	05/10	Xuất kho Tôn lạnh 4.5	632				576		1.142	
			...								
			<b><u>Công</u></b>			<b>2.250</b>	<b>42.480.000</b>	<b>2.088</b>	<b>39.421.440</b>		
			<b><u>Tồn cuối tháng 10</u></b>		<b>18.880</b>					<b>612</b>	<b>11.554.560</b>

Ngày 31 tháng 10 năm 2019

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**Biểu số 2.10 Sổ chi tiết hàng hóa Tôn mạ màu 4.0**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân  
Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tháng 10/2019

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Đơn giá bình quân tháng 10: **21.711đ/kg**

Tên hàng hóa: Tôn mạ màu 4.0

Đơn vị tính: *đồng*

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b><u>Tồn đầu tháng 10</u></b>		<b>21.550</b>					<b>560</b>	<b>12.068.000</b>
02/10	PN541	02/10	Nhập kho Tôn mạ màu 4.0	331	21.750	2.320	50.460.000			2.880	
04/10	PX942	04/10	Xuất kho Tôn mạ màu 4.0	632				144		2.736	
			...								
08/10	PX953	08/10	Xuất kho Tôn mạ màu 4.0	632				512		1.184	
			...								
			<b><u>Cộng</u></b>			<b>2.320</b>	<b>50.460.000</b>	<b>2.224</b>	<b>48.285.584</b>		
			<b><u>Tồn cuối tháng 10</u></b>		<b>21.711</b>					<b>656</b>	<b>14.242.416</b>

Ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**Biểu số 2.11: Bảng Tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân  
Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số; S11 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NHẬP - XUẤT - TỒN - KHO HÀNG HÓA**

Tháng 10 năm 2019

Tên tài khoản: 156-Hàng hóa

Đơn vị tính: đồng

T T	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1	Tôn lạnh 4.5	Kg	450	8.496.000	2.250	42.480.000	2.088	39.421.440	612	11.554.560
2	Tôn mạ màu 4.0	Kg	560	12.068.000	2.320	50.460.000	2.224	48.285.584	656	14.242.416
3	Tôn mạ màu 4.5	Kg	450	10.696.500	5.238	124.507.260	4.446	105.681.420	1.242	29.522.340
	...	...								
	<b>Cộng</b>			<b>712.883.512</b>		<b>955.143.432</b>		<b>892.663.512</b>		<b>775.363.432</b>

Ngày 31 tháng 10 năm 2019

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**2.2.2. Kế toán tổng hợp tăng, giảm hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân**

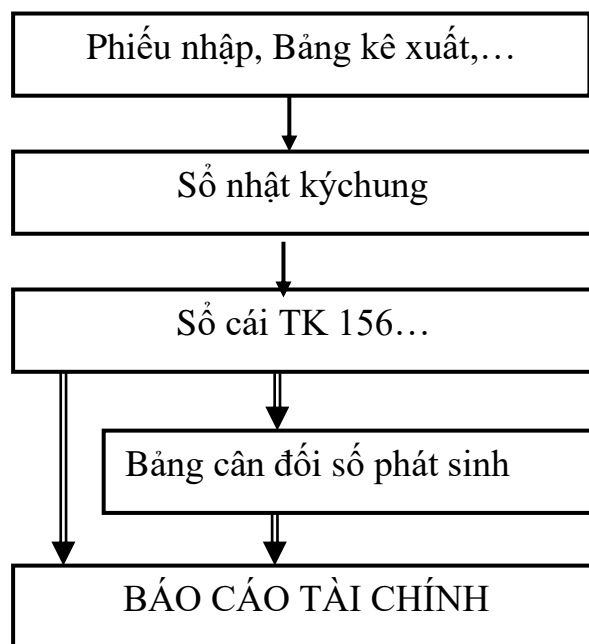
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân đã sử dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho hàng hóa tại công ty được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên, liên tục.

❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT ...

❖ Tài khoản kế toán sử dụng:

- TK 156: Hàng hóa
- TK liên quan: TK331, TK156, TK133.....



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←---> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân

## **Trình tự ghi sổ**

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung vào Sổ cái theo tài khoản kế toán phù hợp.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối sổ phát sinh.

### **Ví dụ minh họa:**

#### **+ Tiếp theo ví dụ về nhập hàng hoá:**

Ngày 02/10/2019 Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân mua tôn, thép của Công ty thép Đông Sáng theo hóa đơn số 0007845, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 367.606.320 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái tài khoản 156, TK 133, TK331.

#### **+ Tiếp theo ví dụ về xuất hàng hoá**

Ngày 04/10/2019 Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân xuất bán tôn cho anh Vũ Văn Anh tại số 96 Nguyễn Văn Linh, Ngô Quyền, Hải Phòng, thu bằng tiền mặt.

Khi xuất kho, kế toán viết phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng tôn các loại bán cho Vũ Văn Anh. Cuối tháng, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa để tính đơn giá bình quân tháng 10 cho các loại tôn rồi lập Bảng kê xuất kho hàng hóa số BK01/10, BK 02/10 ghi trị giá hàng xuất kho trong tháng.

Căn cứ vào Bảng kê xuất kho hàng hóa số BK01/10, BK 02/10, kế toán ghi vào nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái tài khoản 156, sổ cái TK 632

**Biểu số 2.12: Bảng kê xuất kho Tôn lạnh 4.5**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải

Anh Quân

Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

**BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA**

Tháng 10 năm 2019

Tên hàng hóa: Tôn lạnh 4.5

Số: 01/10

Chứng từ		Diễn giải	Đối tượng sử dụng-TK632 Số lượng(kg)	Ghi chú
SH	NT			
PX942	4/10	Bán tôn lạnh cho khách vãng lai	486	
		.....		
PX946	05/10	Bán tôn lạnh cho khách vãng lai	576	
		.....		
PX951	07/10	Bán tôn lạnh cho khách vãng lai	452	
		....		
		<b>Tổng số lượng xuất trong kỳ</b>	<b>2.088</b>	
		<b>Đơn giá xuất</b>	<b>18.880</b>	
		<b>Thành tiền xuất trong tháng</b>	<b>39.421.440</b>	

Ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 2.13: Bảng kê xuất kho Tôn mạ màu 4.0**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải

Anh Quân

Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

**BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA**

Tháng 10 năm 2019

Tên hàng hóa: Tôn mạ màu 4.0

Số: 02/10

Chứng từ		Diễn giải	Đối tượng sử dụng-TK632 Số lượng(kg)	Ghi chú
SH	NT			
PX942	4/10	Bán tôn mạ màu 4.0 cho khách vãng lai	144	
		.....		
PX953	08/10	Bán tôn mạ màu 4.0 cho khách vãng lai	512	
		.....		
PX957	11/10	Bán tôn mạ màu 4.0 cho khách vãng lai	270	
		....		
		<b>Tổng số lượng xuất trong kỳ</b>	<b>2.224</b>	
		<b>Đơn giá xuất</b>	<b>21.711</b>	
		<b>Thành tiền xuất trong tháng</b>	<b>48.285.584</b>	

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 10 năm 2019  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.14 Trích Sổ Nhật Ký Chung tháng 10**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải  
**Anh Quân**  
 Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: B03a – DNN  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 10 năm 2019

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
02/10	HĐ 7845 PN 541	02/10	Mua hàng của Công ty thép Đông Sáng chưa thanh toán	156 133 331	367.606.320 36.760.632	404.366.952
			...			
04/10	HĐ 1612	04/10	Doanh thu bán hàng cho khách vãng lai	111 511 333	15.247.980	13.861.800 1.386.180
...	...	...	...	...	...	...
05/10	HĐ 1616	05/10	Doanh thu bán hàng cho khách vãng lai	111 511 333	44.495.000	40.450.000 4.045.000
...	...	...	...	...	...	...
07/10	HĐ 1623	07/10	Doanh thu bán hàng cho khách vãng lai	111 511 333	16.009.950	14.554.500 1.455.450
			...			
11/10	HĐ 1647	11/10	Doanh thu bán hàng cho khách vãng lai	111 511 333	6.765.000	6.150.000 615.000
			...			
31/10	BK01/10	31/10	Xuất bán Tôn lạnh 4.5 trong tháng 10	632 156	39.421.440	39.421.440
31/10	BK02/10	31/10	Xuất bán Tôn mạ màu 4.0 trong tháng 10	632 156	48.285.584	48.285.584
31/10	BK03/10	31/10	Xuất bán Tôn mạ màu 4.5 trong tháng 10	632 156	105.681.420	105.681.420
			...			
			<b>Công phát sinh tháng 10</b>		<b>15.239.744.135</b>	<b>15.239.744.135</b>

Ngày 31 tháng 10 năm 2019

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

**Biểu số 2.15: Trích Sổ cái Tài khoản 156 tháng 10**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận  
tải Anh Quân  
Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: B03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Hàng hoá, Số hiệu tài khoản: 156  
Tháng 10 năm 2019

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng 10</b>		<b>712.883.512</b>	
			...			
02/10	<b>HĐ784 5 PN541</b>	02/10	<b>Mua tôn, thép của Công ty thép Đông Sáng chưa thanh toán</b>	331	<b>367.606.320</b>	
			...			
17/10	HĐ8196 PN561	17/10	Mua tôn, thép của Công ty thép Đông Sáng về nhập kho chưa thanh toán	331	114.550.600	
			...			
25/10	HĐ9123 PN569	25/10	Mua tôn, thép của Công ty thép Đông Sáng về nhập kho chưa thanh toán	331	87.781.460	
			...			
31/10	BK01/12	31/10	<b>Xuất bán Tôn lạnh 4.5 tháng 10</b>	632		<b>39.421.440</b>
31/10	BK02/12	31/10	<b>Xuất bán Tôn mạ màu 4.0 tháng 10</b>	632		<b>48.285.584</b>
31/10	BK03/12	31/10	Xuất bán Tôn mạ màu 4.5 tháng 10	632		105.681.420
			...			
			<b>Cộng phát sinh tháng 10</b>		<b>955.143.432</b>	<b>892.663.512</b>
			<b>Dư cuối tháng 10</b>		<b>775.363.432</b>	

Ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

---

**CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN  
CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ  
THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI ANH QUÂN**

**3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư  
Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân**

**3.1.1 Ưu điểm**

❖ *Tổ chức quản lý kinh doanh*

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp. Trong tình hình đó, Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

❖ *Tổ chức công tác kế toán*

- Mô hình bộ máy kế toán: Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Bộ máy kế toán: Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty.

- Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính như: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi chép đầy

đủ, chính xác, tạo điều kiện cho công việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

- Hệ thống tài khoản: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định Nhà Nước.

- Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý công ty.

***❖ Tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.***

***+ Về kế toán chi tiết hàng hóa:***

- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song nên đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu.

- Trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ.

- Kế toán theo dõi hàng hóa thông qua sổ sách và cụ thể là sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập-xuất- tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

- Thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa thực tế trong kho về số lượng, phẩm chất và quy cách hàng hóa.

***+ Về kế toán tổng hợp hàng hóa:***

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân thực hiện kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên tại bất cứ thời điểm nào cũng có thể tính được số lượng nhập xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ đúng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

+ *Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho:*

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân tính trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ. Phương pháp này giúp cho công ty giảm được khối lượng tính toán và ghi chép sổ sách kế toán.

### **3.1.2 Nhược điểm**

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện. Nhược điểm chủ yếu của công ty trong công tác kế toán hàng hóa tại công ty:

❖ **Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:**

Hiện nay, hàng hóa của công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa, đặc biệt là sau này khi công ty sử dụng phần mềm kế toán thì việc không xây dựng danh điểm hàng hóa sẽ làm cho việc theo dõi càng khó khăn hơn. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được kết quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng.

❖ **Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho:**

Hiện nay, Công ty đang tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ. Phương pháp này có ưu điểm là tính toán đơn giản, gọn nhẹ, khối lượng ghi chép ít tuy nhiên độ chính xác lại không cao cũng như không phản ánh thường xuyên trị giá hàng hóa xuất kho trong tháng nên sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý hàng hóa của Công ty.

❖ **Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Cuối năm 2019 giá cả hàng hóa tại kho của công ty có chút biến động giảm so với giá cả trên thị trường. Nhưng tại công ty vẫn chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho điều này sẽ gây ra những rủi ro cho công ty nếu không tiến hành trích lập dự phòng.

❖ **Về việc ứng dụng phần mềm kế toán:**

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

**3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân.**

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

❖ **Ý kiến thứ nhất: Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa**

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Đề lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

Sổ danh điểm vật liệu sẽ thống nhất tên gọi, mã, đơn vị tính của từng loại hàng hóa. Khi đánh số danh điểm hàng hóa cho từng loại ta kế thừa TK cấp 2: 1561 - giá mua để mở chi tiết cấp 3 cho từng nhóm hàng hóa. Trong các nhóm hàng hóa đó lại tiếp tục đánh 01, 02, 03...cho từng loại hàng hóa, sau đó lại đánh 01, 02,...cho từng chủng loại hàng hóa. Cụ thể (Biểu 3.1).

TK cấp 2: 1562 – Chi phí mua được mở để theo dõi chi phí mua như chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản ... cho tất cả các loại hàng hóa nếu có phát sinh. Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

### SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA

Kho	Danh điểm hàng hóa		Tên hàng hóa	ĐVT	Ghi chú
	Công ty	Nhóm			
156.1			Hàng hóa	Kg	
	156.1.01		Tôn	Kg	
		156.1.01.01	Tôn lạnh 4.5	Kg	
		156.1.01.02	Tôn mạ màu 4.0	Kg	
		156.1.01.03	Tôn mạ màu 4.5	Kg	
			...		
	156.1.02		Thép	Kg	
		156.1.02.01	Thép tấm	Kg	
		156.1.02.02	Thép hình	Kg	
			...		

- Như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính

❖ **Ý kiến thứ hai: Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho.**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân nên áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá trị hàng hóa xuất kho.



Phương pháp này sẽ giúp cho công ty khắc phục được những hạn chế so với việc sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ đó là: theo dõi kịp thời tình hình biến động của hàng hóa phát sinh trong tháng. Khối lượng tính toán và ghi chép của phương pháp này tăng lên sẽ được khắc phục do công ty sử dụng kế toán máy vào công tác kế toán của công ty. Công thức tính theo phương pháp bình quân liên hoàn:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

$$\text{Trị giá hàng hóa xuất bán} = \text{Đơn giá bình quân} \times \text{Số lượng từng loại hàng hóa xuất kho}$$

+ **Ví dụ:** Ngày 04/10/2019 Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân xuất bán tôn cho Vũ Văn Anh, thu bằng tiền mặt.

• **Lấy ví dụ tính giá Tôn mạ màu 4.0 xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn:**

Giá xuất kho của tôn mạ màu 4.0 tính ngày 04 tháng 10 năm 2019 như sau:

Số lượng tồn đầu tháng: 560 kg, Trị giá tồn đầu tháng: 12.068.000 đồng.

Nhập ngày 02/10: 2.320 kg, trị giá là: 50.460.000 đồng

$$\text{Đơn giá xuất tôn mạ màu 4.0 ngày 04/10/2019} = \frac{12.068.000 + 50.460.000}{560 + 2.320} = 21.711 \text{ đồng/kg}$$

⇒ Đơn giá xuất tôn mạ màu xấp xỉ = 21.711 đồng/kg.

⇒ Vậy trị giá 144 kg tôn mạ màu 4.0 xuất ngày 04/10/2019 là:

$$144 \times 21.711 = 3.126.384 \text{ đồng.}$$

**Biểu số 3.2 Sổ chi tiết hàng hóa Tôn mạ màu 4.0**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân  
Số 155 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số; S07 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tháng 10/2019

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên hàng hóa: Tôn mạ màu 4.0

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b><u>Tồn đầu tháng 10</u></b>		<b>21.550</b>					<b>560</b>	<b>12.068.000</b>
02/10	PN541	02/10	Nhập kho Tôn mạ màu 4.0	331	21.750	2.320	50.460.000			2.880	62.528.000
04/10	PX942	04/10	Xuất kho Tôn mạ màu 4.0	632	21.711			144	3.126.384	2.736	59.401.616
			...								
08/10	PX953	08/10	Xuất kho Tôn mạ màu 4.0	632	21.711			512	11.116.032	1.184	25.705.824
			...								
			<b><u>Cộng</u></b>			<b>2.320</b>	<b>50.460.000</b>	<b>2.224</b>	<b>48.285.584</b>		
			<b><u>Tồn cuối tháng 10</u></b>		<b>21.711</b>					<b>656</b>	<b>14.242.416</b>

Ngày 31 tháng 10 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân)

❖ **Ý kiến thứ ba: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để đảm bảo nguyên tắc “thận trọng”, tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho sát với giá thị trường tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh trong kỳ chính xác.

Đối tượng lập dự phòng là hàng hóa dùng cho kinh doanh (bao gồm cả hàng hóa tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Có hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+ Là những hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Thời điểm hoàn nhập dự phòng đã lập và lập dự phòng mới được tiến hành tại thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

+ Phương pháp lập dự phòng: Mức lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho được tính cho từng loại hàng hóa tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán của doanh nghiệp.

Để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng tài khoản 2294 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”. Theo chế độ kế toán hiện hành, vào cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{cho năm} \\ \text{kế hoạch} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{31/12 năm} \\ \text{báo cáo} \end{array} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho theo} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} \right. - \left. \begin{array}{l} \text{Giá thực tế hàng} \\ \text{tồn kho trên thị} \\ \text{trường tại 31/12} \\ \text{của năm báo cáo} \end{array} \right\}$$

Theo Thông tư 133/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 2294 – dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tài khoản này được sử dụng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần để thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

***Kết cấu của TK 2294***

***Bên Nợ*** : giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

***Bên Có***: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

***Số dư bên có***: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

***Phương pháp hạch toán kế toán***

(1). Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng tồn kho thực tế của từng loại hàng kế toán xác định được mức trích lập dự phòng cho niên độ kế toán:

*Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán*

*Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

(2). Trường hợp khoản sự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòn giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kì kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được trích lập bổ sung thêm, ghi:

*Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán*

*Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

(3). Trường hợp khoản dự phòng giảm giá tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm ghi:

*Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

*Có TK 632: Giá vốn hàng bán*

❖ ***Ý kiến thứ tư: Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán.***

Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán tại Công ty sẽ giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán, tiết kiệm thời gian, chi phí và góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty. Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán. Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo tiếp cận với phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn, làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Trong điều kiện hiện nay các phần mềm kế toán có trên thị trường rất phong phú và đa dạng như phần mềm MISA, phần mềm SAS INNOVA, phần mềm ACMAN, phần mềm BVAVO.. với nhiều tính năng đầy đủ cho công tác kế toán. Theo em, Công ty nên lựa chọn cho mình một phần mềm kế toán trên máy vi tính kết hợp với hình thức ghi sổ phù hợp để giúp công tác hạch toán kế toán của công ty trở nên nhanh chóng, kịp thời, chính xác, hiệu quả hơn.

Sau đây, em xin trình bày một số phần mềm kế toán thông dụng trên thị trường hiện nay như:

***Phần mềm kế toán Metadata Accounting***

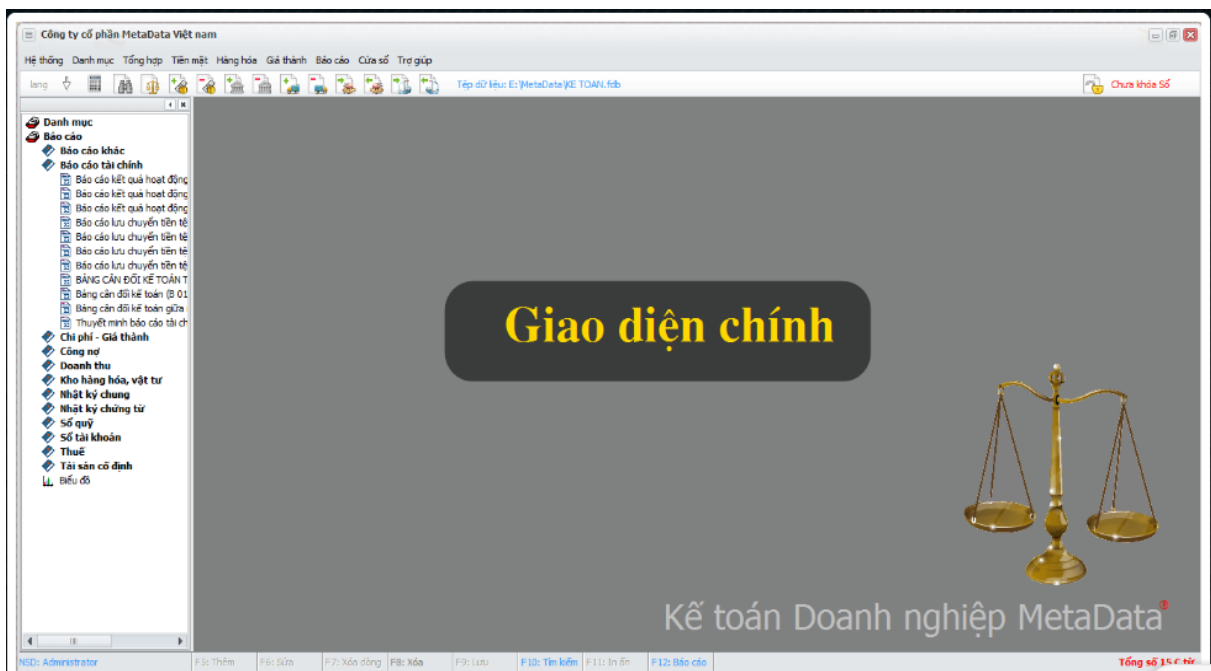
Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phần hành kế toán của nhiều loại hình doanh nghiệp. Với tiêu chí "Đơn giản hóa, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của Doanh nghiệp", MetaData được đánh giá là phần mềm có hiệu quả

cao trong công tác Kế toán tài chính - Quản trị doanh nghiệp, phù hợp với các loại hình doanh nghiệp: Thương mại dịch vụ, sản xuất và xây lắp ...

MetaData Accounting không những đáp ứng yêu cầu cơ bản về quản lý tài chính kế toán của doanh nghiệp mà nó còn cung cấp cho nhà quản trị các giải pháp quản lý toàn diện. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật một lần tại các bộ phận kế toán khác nhau như bộ phận quản lý kho, bộ phận bán hàng, bộ phận kế toán, ... và được MetaData Accounting xử lý một cách xuyên suốt, tổng hợp số liệu thành các báo cáo đầu ra.

- Chương trình được phát triển trên công nghệ tiên tiến mang tính chuyên nghiệp cao, sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Client/Server InterBase/FireBird có thể chạy trên một máy độc lập hay trên mạng nội bộ LAN và Internet, cùng với khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (hàng triệu phát sinh ...) đáp ứng nhiều người cùng sử dụng một lúc, phù hợp với hầu hết các Doanh nghiệp có quy mô lớn nhỏ khác nhau, xa cách về mặt địa lý.

Giao diện của phần mềm kế toán Metadata Accounting



### ***Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2019)***

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019 được thiết kế dành cho các DN vừa và nhỏ, gồm 13 phân hệ nghiệp vụ: Ngân sách, quỹ tiền mặt, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, kho, tài sản cố định, tiền lương, giá thành, thuế, hợp đồng,

cổ đông và tổng hợp. Với những tính năng nổi bật như lập dự toán ngân sách và kiểm soát chi tiêu, phân tích tài chính, tính giá thành theo nhiều phương pháp, in báo cáo thuế kèm mã vạch, thanh toán ngân hàng trực tiếp, quản lý cổ đông, tự động cập nhập qua Internet....MISA SME.NET 2019 không chỉ giúp kế toán doanh nghiệp có thể dễ dàng sử dụng mà còn giúp chủ DN có thể nắm bắt rõ tình hình tài chính của công ty để ra quyết định đúng đắn kịp thời.

Đặc biệt, MISA SME.NET 2019 cho phép DN có nhiều chi nhánh, văn phòng đại diện, cửa hàng hay điểm giao dịch cùng làm việc trên một dữ liệu kế toán duy nhất thông qua Internet hoặc dùng mạng riêng với độ an toàn và bảo mật cao

Giao diện làm việc của MISA SME.NET 2019



### ***Phần mềm kế toán SAS INNOVA (phiên bản 10.0)***

SAS INNOVA 10.0 là phiên bản mới nhất của công ty SIS Việt Nam. được thiết kế theo quy định mới nhất của Bộ Tài Chính. Với SAS INNOVA 10.0, DN chỉ cần cập nhập số liệu đầu vào phát sinh, chương trình sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách báo cáo kế toán, phân tích tài chính, sản xuất kinh doanh. Một số tính năng nổi bật của SAS INNOVA 10.0 là: Người sử dụng chỉ việc lựa chọn các

giao dịch hàng ngày để thực hiện mà không cần biết định khoản (giao dịch được định nghĩa sẵn), cho phép nhập dữ liệu nhanh chóng, giảm 90% thời gian với những chứng từ số liệu tương tự (kế thừa các chứng từ tương tự hoặc giống nhau với chức năng copy chứng từ), cho phép thực hiện các nghiệp vụ tạo và in phiếu thu tiền, phiếu xuất kho ngay trên hoá đơn bán hàng, tạo và in phiếu chi tiền với hoá đơn mua hàng, đưa vào trợ giúp quy trình mẫu, kiến thức thuế, kế toán tài chính, các quy chế độ...

Dưới đây là giao diện làm việc của phần mềm.



### ***Phần mềm kế toán BRAVO***

Phần mềm kế toán BRAVO được xây dựng trên cơ sở thực tế quản trị - quản lý tài chính của DN và các quy định của Bộ Tài Chính cùng với các chuẩn mực kế toán mới nhất của Việt Nam, phần mềm kế toán BRAVO không chỉ đáp ứng những yêu cầu quản lý thông thường mà còn cung cấp cho khách hàng các giải pháp quản trị tài chính toàn diện. Với BRAVO các công việc tập hợp và liên kết dữ liệu giữa các bộ phận trong DN được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác, thuận tiện và không bị chồng chéo (dữ liệu được nhập tại một đầu vào và sử dụng qua nhiều bộ phận với nhiều kết quả báo cáo đầu ra).

Giao diện của phần mềm kế toán BRAVO



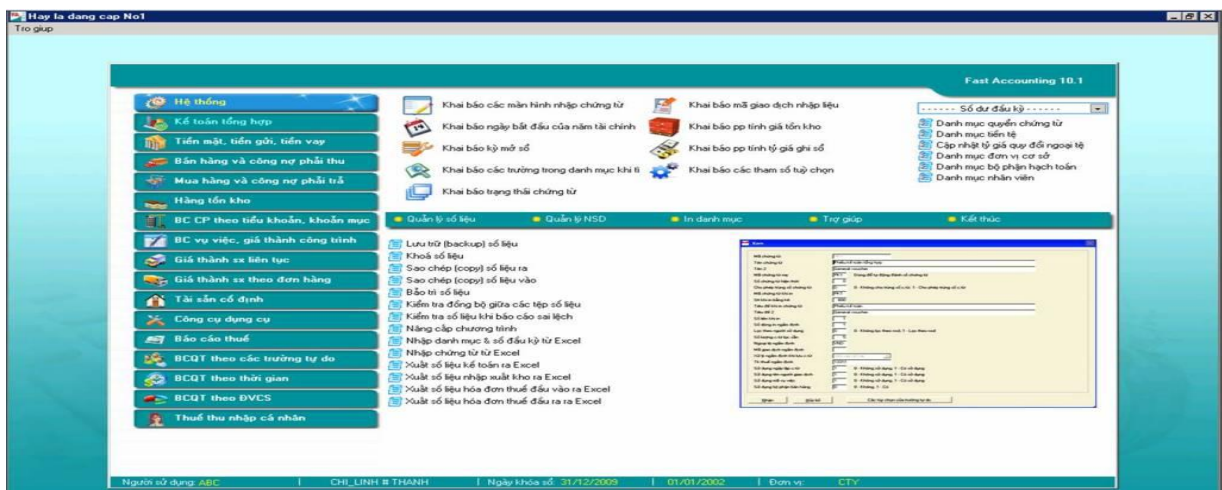


### Phần mềm kế toán FAST

- Fast Accounting (phiên bản 9.5) mang những tính năng nổi bật như: Có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc máy đơn lẻ, tự động hoá xử lý số liệu (tự động phân bổ chi phí mua hàng, tự động gán giá tuỳ theo sản phẩm...)

quản lý số liệu liên năm giúp thuận lợi trong so sánh số liệu giữa các kỳ kế toán, quản lý số liệu của nhiều cơ sở, tiện ích khi nhập số liệu (có thể chuyển từ màn hình nhập số liệu này sang màn hình nhập số liệu khác chỉ bằng thao tác kích chuột phải, xem báo cáo trong khi đnag nhập dữ liệu, giao diện bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh... Đây là dòng sản phẩm truyền thống của Fast và cũng là dòng sản phẩm được các DN sử dụng nhiều nhất.

- Fast Bussiness (phiên bản 9.8): Được viết trên ngôn ngữ lập trình VB.NET mục tiêu là DN lớn. Đât là giải pháp quản trị toàn diện DN với 5 module: Tài chính kế toán, quản lý chi phối, quản lý sản xuất, quản lý nhân sự, quản lý mối quan hệ khách hàng. Giao diện của phần mềm kế toán FAST:



## KẾT LUẬN

Việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh. Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân, em nhận thấy rằng công tác kế toán hàng hóa đã được quan tâm thích đáng. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng hóa công ty cần tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được và cố gắng khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại.

Như vậy, khóa luận với đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo TT số 133/2016/TT-BTC.

- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân và đã chứng minh bằng số liệu tháng 10 năm 2019 cho các lập luận đã nêu ra.

- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân, khóa luận đưa ra những nhược điểm và đề xuất ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty như: Giải pháp hiện đại hóa công tác ghi chép sổ sách kế toán, giải pháp lập sổ danh điểm hàng hóa, giải pháp trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho và giải pháp thay đổi phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho.

Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện hơn. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn **ThS. Nguyễn Văn Thụ** đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Sinh viên

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
2. Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng Vận tải Anh Quân (2019) *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Các tài liệu khác trên mạng internet.